



**Tổng công ty cổ phần
Điện tử và Tin học Việt Nam**

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

1. Chương trình Đại hội.
2. Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.
3. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021, kế hoạch hoạt động năm 2022.
4. Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2021 đã được kiểm toán.
5. Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt năm 2021 đã được kiểm toán.
6. Báo cáo tổng kết hoạt động nhiệm kỳ III (2017-2022), kế hoạch công tác nhiệm kỳ IV (2022-2027).
7. Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và tổng kết nhiệm kỳ 2017-2022.
8. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021.
9. Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021, dự kiến năm 2022.
10. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.
11. Tờ trình bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2027
12. Quy chế bầu cử HĐQT/BKS nhiệm kỳ IV (2022-2027).

Hà Nội, tháng 6 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH

Dự thảo

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

- Thời gian: Bắt đầu từ 8h00 ngày 10 tháng 06 năm 2022
- Địa điểm: Tầng 11, Tòa nhà Mipex - 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

Thời gian	Nội dung
8h00 – 8h30	Đón tiếp đại biểu, Kiểm tra tư cách cổ đông
8h30 – 8h45	1. Khai mạc, Chào cờ, Tuyên bố lý do. 2. Giới thiệu thành phần tham dự Đại hội. 3. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông. 4. Giới thiệu Chủ tọa Đại hội.
8h45 – 9h00	5. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu và Ban thư ký Đại hội. Đại hội biểu quyết thông qua danh sách đoàn chủ tịch, ban kiểm phiếu. 6. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội. 7. Thông qua chương trình Đại hội.
9h00 – 11h00	8. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021, kế hoạch hoạt động năm 2022. 9. Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2021 đã được kiểm toán. 10. Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt năm 2021 đã được kiểm toán. 11. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2017-2022) và kế hoạch công tác nhiệm kỳ IV (2022-2027). 12. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và tổng kết nhiệm kỳ 2017-2022. 13. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021. 14. Tờ trình quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021, dự kiến năm 2022. 15. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022. 16. Đại hội thảo luận 17. Hướng dẫn cách thức biểu quyết thông qua các nội dung. 18. Quy chế bầu cử HĐQT/BKS nhiệm kỳ IV (2022-2027). 19. Bầu cử thành viên HĐQT/BKS của Tổng công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027).
11h00 – 11h15	20. Đại hội giải lao (Ban kiểm phiếu làm việc).
11h15 – 11h20	21. Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết, kết quả bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2022-2027). 22. HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới ra mắt.
11h20 – 11h30	23. Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022.
11h30 – 11h35	Bế mạc Đại hội.

Dự thảo

TỔNG CÔNG TY CP
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM
Số: TTr/ĐT-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 06 năm 2022.

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2022
Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Để tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Dự thảo Quy chế được đính kèm tờ trình này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, KHĐT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Thanh Tuấn

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Tờ trình số TTr/ĐT-HĐQT ngày .../06/2022
của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội.

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam theo danh sách chốt ngày 16/05/2022 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội.

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy chứng minh thư nhân dân/ hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị tương đương.

- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội*)

(*Nếu cổ đông là cá nhân, thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi chính cổ đông đó; Nếu cổ đông là tổ chức, thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện hợp pháp của tổ chức đó).

Sau khi xuất trình các giấy tờ nêu trên cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội được nhận một **Thẻ biểu quyết** và một **Phiếu biểu quyết** do Tổng công ty in và đóng dấu kiểm soát.

Phiếu biểu quyết theo mẫu của Tổng công ty phát hành kèm theo tài liệu gửi cho cổ đông do cổ đông gửi tới Đại hội, được Ban kiểm tra tư cách cổ đông ghi nhận như phiếu do Ban tổ chức đại hội phát trực tiếp tại đại hội khi Phiếu gửi tới được kèm theo bản chính hoặc bản sao được công chứng các giấy tờ sau: Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ tương đương của cổ đông/người được ủy quyền. Các thông tin về cổ đông trên các giấy tờ kèm theo phiếu biểu quyết phải phù hợp với các thông tin của cổ đông trên phiếu biểu quyết.

Sau khi được Ban kiểm tra tư cách cổ đông xác nhận tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết do cổ đông gửi tới, Phiếu sẽ được đóng dấu kiểm soát của Tổng công ty và được ghi nhận như các phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

b. Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

c. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội, sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

d. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông hoặc người được

ủy quyền tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban Thư ký Đại hội.

e. Cổ đông hoặc người được ủy quyền được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

f. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

g. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch.

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự Đại hội.

b. Hướng dẫn các đại biểu tham dự Đại hội thảo luận.

c. Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị quyết định. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt ngày 16/05/2022; Phát các tài liệu Đại hội; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội.

1. Chủ tọa cử Ban Thư ký Đại hội.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

a. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.

b. Công bố dự thảo Biên bản, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của các cổ đông.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu.

1. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu và lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội.

b. Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội.

Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 16/05/2022.

Điều 10. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc lịch sự, chỉnh tề.

2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định, tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.

3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.

4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong khi Đại hội diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông báo.

Điều 11. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được lấy ý kiến biểu quyết thông qua công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng **THẺ BIỂU QUYẾT** và **PHIẾU BIỂU QUYẾT**. Mỗi cổ đông được cấp một **THẺ BIỂU QUYẾT** và một **PHIẾU BIỂU QUYẾT**. Trên **THẺ BIỂU QUYẾT** và **PHIẾU BIỂU QUYẾT** đều ghi: Mã số Cổ đông, số cổ phần được biểu quyết (sở hữu và/hoặc được uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Tổng công ty. **PHIẾU BIỂU QUYẾT** ghi các nội dung xin ý kiến Đại hội và các ô thể hiện phương án biểu quyết: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến.

1. Cổ đông thông qua từng nội dung xin ý kiến Đại hội bằng cách giơ **THẺ BIỂU QUYẾT** để biểu quyết theo một trong các phương án sau: **Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến**. Khi biểu quyết, mặt trước của **THẺ BIỂU QUYẾT** có ghi Mã số cổ đông, Số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện phải được hướng về phía Chủ tọa.

2. Đối với các nội dung biểu quyết thông qua bằng **PHIẾU BIỂU QUYẾT**: Cổ đông đánh dấu (**V**) hoặc (**X**) vào ô lựa chọn một trong số các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến** trên **PHIẾU BIỂU QUYẾT**. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền ký tên trên **PHIẾU BIỂU QUYẾT** để hoàn thành việc biểu quyết thông qua các nội dung xin ý kiến tại Đại hội.

3. Ban Kiểm phiếu sẽ tiến hành ghi nhận Mã số cổ đông biểu quyết cho từng phương án (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) và thu lại **PHIẾU BIỂU QUYẾT** để tổng hợp kết quả biểu quyết thông báo cho Chủ tọa và Ban thư ký Đại hội.

4. **PHIẾU BIỂU QUYẾT** bị rách hoặc ghi sai trước khi Ban kiểm phiếu thu về, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội có thể xin đổi phiếu với Ban Tổ chức để thay thế.

5. **PHIẾU BIỂU QUYẾT** hợp lệ là phiếu do Ban tổ chức phát ra và được đánh dấu lựa chọn 1 trong 3 phương án (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) đối với từng nội dung xin ý kiến trên Phiếu; Ký, ghi rõ họ tên của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền trên Phiếu. Các trường hợp còn lại là phiếu không hợp lệ;

Điều 12. Thông qua Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông:

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

Các quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội không thuộc trường hợp nêu trên được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

Chương IV **KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Tổng Công ty.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 04 (bốn) Chương, 14 (mười bốn) Điều, được đọc công khai trước khi tiến hành Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM
-----o0o-----

THẺ BIỂU QUYẾT
CỔ ĐÔNG: NGUYỄN VĂN A

001

MÃ THAM DỰ
VIETTRONICS001
SỐ CỔ PHẦN
10.000



PHIẾU BIỂU QUYẾT**Các nội dung tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022**

Cổ đông: **Nguyễn Văn A**
Mã cổ đông: **VIETTRONICS.....«Mã_cổ_đông»**
Số cổ phần sở hữu: **.....**

(Quý Cổ đông đánh dấu “x” hoặc “v” vào ô ý kiến lựa chọn theo từng nội dung biểu quyết)

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2021 đã được kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt năm 2021 đã được kiểm toán			
5	Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ III (2017-2022 và kế hoạch công tác nhiệm kỳ IV (2022-2027)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và tổng kết nhiệm kỳ 2017-2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT và Ban KS năm 2021, dự kiến năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9	Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10	Quy chế bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2022-2027)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

- Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết;

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2022
Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM (VIETTRONICS)**

PHẦN A: TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2021.

I. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRỰC TIẾP TẠI TỔNG CÔNG TY.

1. Kết quả một số chỉ tiêu chủ yếu hoạt động SXKD.

1.1. Kết quả thực hiện.

Hoạt động sản xuất kinh doanh tại cơ quan Tổng công ty năm 2021 đạt được những kết quả cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	TH 2020	KH 2021	TH2021	TH2021/ TH 2020	TH2021/ KH2021
1	Tổng Doanh thu.	108.294	125.000	174.351	161%	139%
2	Tổng chi phí	153.599	122.000	170.008	123%	139%
3	Lợi nhuận trước thuế, trong đó:	(45.305)	3.000	4.343	-	144%
4	Tổng số lao động (người), (không bao gồm tại VTC)	54		54		
5	Thu nhập bình quân tháng (triệu đồng/người)	11,2		12,3		

1.2. Nhận xét/ đánh giá.

Kết quả hoạt động đạt được năm 2021 của Tổng công ty tăng cao so với năm 2020 về cả chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận. Mặc dù đợt bùng phát mạnh dịch Covid lần thứ 4 gây ra nhiều khó khăn và thiệt hại cho nền kinh tế nói chung, ảnh hưởng nhiều tới hoạt động đầu thầu, kinh doanh liên tục tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên nói riêng nhưng do áp dụng đồng bộ một số giải pháp chủ động đối phó, một phần từ thực tiễn dịch năm 2020 nên kết quả thực hiện năm 2021 đạt / vượt so với kế hoạch năm. Cụ thể:

- Tổng doanh thu đạt 161% so với năm 2020 và đạt 139% so với kế hoạch năm 2021.
- Tổng chi phí tăng so với thực hiện năm 2020 (123%) chủ yếu do chi phí giá vốn và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng theo tỷ trọng doanh thu đạt được.

+ Chi phí giá vốn tăng so với thực hiện 2020 tương ứng với mức tăng của doanh thu.
+ Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2021 tăng so với thực hiện 2020 do Tổng công ty đã thực hiện chi các phần chi phí quản lý doanh nghiệp (lương, BHXH, BHYT, BHTN, chi phí quản lý khác...) tương ứng với kết quả thực tế đạt được trong sản xuất kinh doanh, tuân thủ các quy chế hiện hành. Năm 2021, Tổng công ty đã thực hiện việc sắp xếp, tuyển dụng, điều chỉnh một số vị trí nhân sự đặc biệt chú trọng vào các Ban trực tiếp kinh doanh, góp phần đạt được kết quả SXKD như nêu trên.

- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt 4,34 tỷ đồng, bằng 144% kế hoạch năm. Trong đó lợi nhuận từ hoạt động trực tiếp của Tổng công ty đạt 4,62 tỷ đồng, chênh lệch thu-chi của Trường VTC -282 triệu đồng.

2. Tình hình thu cổ tức tại các doanh nghiệp có vốn góp.

Năm 2021, Tổng công ty đã nhận cổ tức từ vốn đầu tư của Tổng công ty tại các doanh nghiệp đạt 15,003 tỷ đồng. Cụ thể:

(1) Công ty CP Viettronics Tân Bình: 9,982 tỷ đồng trong đó bao gồm tỷ lệ 10%/SLCP đang lưu hành của cổ tức năm 2020 và tạm ứng tỷ lệ 5%/SLCP đang lưu hành cổ tức năm 2021.

(2) Công ty CP Điện tử Biên Hòa: 3,060 tỷ đồng trong đó bao gồm 5%/VĐL cổ tức còn lại năm 2020 và tạm ứng 5%/VĐL cổ tức năm 2021 (Công ty đã tạm ứng cổ tức 10% trên tổng số 15% của năm 2020 trong năm 2020).

(3) Công ty CP Viettronimex: 1,848 tỷ đồng tương đương 17%/ VĐL.

(4) Công ty CP Máy tính Việt Nam: 113 triệu đồng tương đương 13,2%/ VĐL.

II. HOẠT ĐỘNG TẠI CÁC CÔNG TY CÓ VỐN ĐẦU TƯ CỦA VIETTRONICS.

Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như hoạt động dịch vụ của các công ty đều suy giảm do ảnh hưởng của dịch bệnh. Các doanh nghiệp có nguồn thu từ khai thác mặt bằng cũng giảm doanh thu do khách hàng gặp khó khăn nên đã xin giảm, hoãn tiền thuê hoặc trả lại mặt bằng. Đến đầu tháng 10, dịch bệnh tại hầu hết các địa phương trên cả nước đã có dấu hiệu được kiểm soát. Các doanh nghiệp dần quay trở lại hoạt động trong trạng thái bình thường mới: vừa hoạt động sản xuất kinh doanh vừa đảm bảo phòng chống dịch bệnh.

Nhìn chung kết quả cả năm 2021 của các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty đều khả quan so với năm 2020 chủ yếu do kết quả hoạt động quý 1 và quý cuối năm 2021 có nhiều khởi sắc bù đắp lại.

1. Các Công ty có vốn góp của Tổng công ty >50% VĐL.

1.1. Công ty cổ phần Viettronics Tân Bình (VTB): Vốn điều lệ 119,8 tỷ đồng trong đó vốn góp Tổng công ty chiếm 55,54%.

Kết quả thực hiện năm 2021 về các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tổng doanh thu đạt 149 tỷ đồng bằng 119% kế hoạch năm và bằng 144% so với thực hiện 2020;

- Lợi nhuận trước thuế đạt 8,17 tỷ đồng bằng 74% kế hoạch năm và bằng 92% so với thực hiện năm 2020.

- Lao động bình quân: 117 người tương đương so với thực hiện năm 2020.

1.2. Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa (VBH): Vốn điều lệ 29 tỷ đồng, trong đó Tổng công ty chiếm 51%.

Kết quả thực hiện năm 2021 về các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tổng doanh thu đạt 71,2 tỷ đồng bằng 140% kế hoạch năm và bằng 144% so với thực hiện 2020.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 1,4 tỷ đồng, bằng 112% kế hoạch năm và bằng 115% so với thực hiện năm 2020.

- Lao động bình quân: 170 người bằng 100% so với thực hiện 2020.

1.3. Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa (BELCO): Vốn điều lệ 60 tỷ, trong đó vốn góp của Tổng công ty chiếm 51%.

Kết quả thực hiện năm 2021 về các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tổng doanh thu thực hiện đạt 25,3 tỷ đồng bằng 94% kế hoạch năm và bằng 101% so với thực hiện 2020.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 9,03 tỷ đồng bằng 90% kế hoạch năm và bằng 128% so với thực hiện 2020.

- Lao động bình quân: 41 người tăng so với năm 2020.

1.4. Công ty cổ phần Viettronics Thủ Đức (VTD): Vốn điều lệ 69 tỷ đồng trong đó vốn Tổng công ty chiếm 97,01%.

Kết quả thực hiện năm 2021 về các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tổng doanh thu thực hiện đạt 18,75 tỷ đồng bằng 112% kế hoạch năm và bằng 115% so với thực hiện 2020.

- Lợi nhuận trước thuế đạt âm 150 triệu đồng. (Kế hoạch năm: 830 triệu; thực hiện 2020 lỗ 4,6 tỷ đồng).

- Tổng số lao động bình quân: 22 lao động, bằng 25% so với thực hiện 2020 (85 lao động).

1.5. Công ty cổ phần Công trình Viettronics (VNC): Vốn điều lệ 20 tỷ đồng, trong đó vốn góp của Tổng công ty chiếm 65%.

Kết quả thực hiện năm 2021 về các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tổng doanh thu thực hiện đạt 34,12 tỷ đồng bằng 52% kế hoạch năm và bằng 127% so với thực hiện năm 2020.

- Lợi nhuận trước thuế đạt âm 634 triệu đồng (thực hiện năm 2020 -1,5 tỷ đồng).

- Tổng số lao động bình quân: 18 người, giảm 20% so với thực hiện 2020 (22 lao động).

1.6. Công ty cổ phần Viettronics Công nghiệp (VCN): Vốn điều lệ 29,801 tỷ đồng, trong đó vốn góp của Tổng công ty chiếm 91,86%.

Hoạt động năm 2021:

Do có nhiều khó khăn liên tiếp, kết quả hoạt động thua lỗ nhiều năm, người lao động không được đảm bảo về lao động và thu nhập nên đã không còn gắn bó với Công ty. Hiện tại VCN đang trong tình trạng hoạt động cầm chừng. Các chỉ tiêu về kết quả đạt được năm 2021 như sau:

- Tổng doanh thu: 255 triệu đồng

- Lợi nhuận sau thuế: âm 542 triệu đồng.

2. Các công ty có vốn đầu tư của Viettronics <50% VDL.

2.1. Công ty cổ phần Máy tính và Truyền thông (VIETCOM): Vốn điều lệ 60 tỷ đồng, trong đó vốn góp của Tổng công ty chiếm 35,7%.

Kết quả hoạt động năm 2021.

- Tổng doanh thu thực hiện đạt 9,316 tỷ đồng bằng 110% so với kế hoạch năm và bằng 86% so với thực hiện 2020.

- Lợi nhuận trước thuế đạt: (255) triệu đồng (năm 2020 lỗ 287 triệu đồng).

- Lao động bình quân: 20 lao động, bằng 100% so với thực hiện 2020.

2.2. Công ty cổ phần Viettronimex: Vốn điều lệ 25,780 tỷ đồng, trong đó vốn góp của Tổng công ty chiếm 42,16%.

Kết quả hoạt động năm 2021.

- Tổng doanh thu đạt 34,66 tỷ đồng bằng 108% kế hoạch năm và bằng 105% so với thực hiện 2020.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 6,5 tỷ đồng bằng 100% kế hoạch năm và bằng 98% so với thực hiện 2020.

2.3. Công ty CP Cơ khí Điện tử Phú Thọ Hòa (VIEMCO): Vốn điều lệ 6,119 tỷ đồng, trong đó vốn góp của Tổng công ty chiếm 33,77%.

Kết quả hoạt động năm 2021.

- Tổng doanh thu đạt 14,6 tỷ đồng, bằng 90% so với thực hiện 2020 và bằng 81% so với kế hoạch năm.

- Lợi nhuận trước thuế: 55 triệu đồng (kế hoạch năm lãi 150 triệu đồng).

2.4. Công ty CP Máy tính Việt Nam (CMT): Vốn điều lệ 3 tỷ đồng, trong đó vốn góp của Tổng công ty chiếm 28,5% (tương đương 855 triệu đồng).

Kết quả hoạt động năm 2021.

- Tổng doanh thu thực hiện đạt 17,26 tỷ đồng bằng 82% kế hoạch năm và bằng 81% so với thực hiện 2020.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 370 triệu đồng bằng 69% kế hoạch năm và bằng 74% so với thực hiện 2020.

- Cổ tức: Ngày 12/01/2022, CMT đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông năm 2022, thông qua mức cổ tức năm 2021 là 10%/Vốn điều lệ.

2.5. Công ty TNHH DM VINA: Vốn điều lệ 91,688 tỷ đồng trong đó vốn góp của Tổng công ty chiếm 41,74% (số tiền là 38,27 tỷ đồng).

Kết quả hoạt động năm 2021.

- Tổng doanh thu 2021 của công ty đạt: 8,219 tỷ đồng.

3. Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics (VTC).

Lần đầu tiên sau 05 năm liên tục sụt giảm về số lượng tuyển sinh, năm 2021 Trường đã hoàn thành vượt kế hoạch tuyển sinh (đạt 108% KH và vượt 173% so với thực hiện năm 2020) với số lượng 173 HSSV.

- Tổng số thu của Nhà trường đạt 2,6 tỷ bằng 111% kế hoạch; Tổng chi phí 2,88 tỷ bằng 106% kế hoạch.

- Chênh lệch thu - chi của VTC năm 2021 là: (281) triệu đồng (kế hoạch cả năm -361 triệu đồng).

+ Tổng số lao động bình quân: 22 người

Tổng số sinh viên học sinh đến cuối năm 2021 tại Trường là 278 học sinh sinh viên, trong đó: Hệ cao đẳng: 61; Hệ 9+: 122; Hệ cao đẳng liên thông 60; Hệ sơ cấp: 35.

Các mặt công tác khác được Trường thực hiện tốt, đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ Giáo dục, UBND Thành phố Hải Phòng cũng như các quy chế, quy định nội bộ của Trường, Tổng Công ty.

III. CÁC MẶT CÔNG TÁC KHÁC.

1. Công tác nhân sự, lao động, tiền lương và quản trị Cơ quan.

Trong quý I/2021, Tổng công ty có sự thay đổi về nhân sự trong Ban Lãnh đạo: Phó Tổng giám đốc Vũ Hải Vĩnh được bổ nhiệm vị trí Phụ trách Tổng công ty thay Phó Tổng giám đốc Bùi Mạnh Hùng từ tháng 3/2021; Tổng công ty cũng tiến hành các bước, thủ tục cần thiết để kiện toàn một số vị trí cán bộ quản lý tại các Ban, bộ phận chức năng trong quý II/2021.

Tổng công ty đã tổ chức sắp xếp lại vị trí các phòng làm việc, kho lưu trữ, xây dựng phương án khai thác phần diện tích chưa sử dụng để tăng nguồn thu cho Tổng công ty.

Thực hiện yêu cầu về phòng chống dịch Covid, trong thời gian từ cuối tháng 7 đến đầu tháng 10, Tổng công ty đã tổ chức cho cán bộ nhân viên làm việc giãn cách theo quy định của Thành phố Hà Nội. Người lao động được Tổng công ty đảm bảo đầy đủ các chế độ về tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN.

Công tác quản trị, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy được thực hiện theo đúng các quy định của Tổng công ty và của Pháp luật hiện hành.

2. Công tác tổ chức ĐHCĐ Tổng công ty và ĐHCĐ các đơn vị có vốn góp.

Tổng công ty đã hướng dẫn các đơn vị có vốn góp về công tác tổ chức đại hội cổ đông năm 2021 áp dụng các quy định mới của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021. Tổng công ty và hầu hết các công ty có vốn góp đều hoàn thành tổ chức ĐHCĐ 2021 trong tháng 4/2021.

Do yêu cầu về giãn cách xã hội để phòng chống dịch Covid, Công ty cổ phần Máy tính và Truyền thông đã tổ chức đại hội cổ đông năm 2021 bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, và đã hoàn thành trong tháng 8 năm 2021. Hiện nay còn lại Công ty cổ phần Viettronics Công nghiệp (VCN) chưa tổ chức được đại hội cổ đông năm 2021 do còn nhiều khó khăn chủ quan cũng như khách quan. Tổng công ty đã chỉ đạo Người đại diện tại VCN xem xét, báo cáo chi tiết các vấn đề liên quan tới hoạt động của VCN để có chỉ đạo từng bước giải quyết, tháo gỡ khó khăn tại đơn vị.

3. Công tác công bố thông tin.

Tổng công ty thực hiện việc công bố thông tin đầy đủ, đúng hạn theo Quy định về Công bố thông tin hiện hành áp dụng với Công ty Đại chúng quy mô lớn gửi tới các cơ quan quản lý như: UBCKNN, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Cổng thông tin doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Website Tổng công ty.

PHẦN B: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022.

I. Mục tiêu chung.

- Hoạt động năm 2022 có tăng trưởng cả về chỉ tiêu doanh số, hiệu quả kinh tế ở mức khoảng 50% so với thực hiện năm 2021. Hướng tới Tổng công ty phát triển ổn định, bền vững tạo tiền đề cho các năm tiếp theo.

- Chủ động xây dựng các kịch bản, đối phó thích ứng với tình hình dịch bệnh Covid và các nguyên nhân chủ quan, khách quan khác nhau để xây dựng kế hoạch 2022 khả thi, phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh tại Tổng công ty và các đơn vị có vốn góp.

- Xây dựng phương án cụ thể cơ cấu vốn đầu tư tại các doanh nghiệp hợp lý để tập trung nguồn lực thúc đẩy hoạt động kinh doanh tại Tổng công ty, tái đầu tư hiệu quả. Thực hiện cụ thể các phương án đầu tư, cơ cấu tại Trường VTC, tập trung vốn tại các đơn vị hoạt động hiệu quả, đúng định hướng.

II. Kế hoạch cụ thể.

1. Các chỉ tiêu chính.

Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2021, tình hình thực tế, dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của riêng Tổng công ty:

- Doanh thu: 260 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: khoảng 5 tỷ đồng.

- Kế hoạch đã tính bao gồm phần chênh lệch thu chi của Trường VTC, chưa tính tới những khoản biến động do ảnh hưởng không lường trước được như: Ảnh hưởng kéo dài của dịch bệnh Covid, các yếu tố kinh tế vĩ mô, khách quan, chính sách thuế... tác động.

2. Kế hoạch về thu cổ tức tại các đơn vị thành viên.

Năm 2022 dự kiến Tổng công ty có thể thu cổ tức từ phần vốn đầu tư tại một số đơn vị gồm: VTB, Belco, Viettronimex, CMT.

Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch Covid 19, các đơn vị còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động năm 2022, cần nhiều biện pháp quyết liệt, triệt để.

3. Kế hoạch đầu tư và cơ cấu vốn đầu tư.

- Nghiên cứu phương án tái cấu trúc lĩnh vực giáo dục để nâng cao hiệu quả hoạt động của Trường VTC. Đầu tư bổ sung vốn cho Trường VTC cải tạo, nâng cao cơ sở vật chất thiết yếu để hoạt động có hiệu quả.

- Đầu tư góp vốn bổ sung vào Công ty TNHH DM VINA.

4. Kế hoạch đầu tư mua sắm và kế hoạch khoa học công nghệ.

- Tổng công ty sẽ thực hiện mua sắm một số máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ quản lý phục vụ cho hoạt động của các phòng ban trong Cơ quan Tổng công ty để đảm bảo nhu cầu hoạt động thường xuyên. Việc đầu tư, mua sắm/ sửa chữa lớn sẽ được trình duyệt khi có phát sinh cụ thể theo hướng tiết kiệm, thiết thực.

- Kế hoạch Khoa học Công nghệ của Tổng công ty tập trung vào nghiên cứu hoàn thiện các sản phẩm mang tính ứng dụng, phối hợp kỹ thuật cùng triển khai các hoạt động kinh doanh trực tiếp.

5. Quản trị doanh nghiệp.

- Năm 2022 là năm kết thúc nhiệm kỳ hiện tại của HĐQT Tổng công ty (Nhiệm kỳ III), do đó, cần chủ động thực hiện việc tổng kết công tác nhiệm kỳ hiện tại, dự kiến xây dựng trình duyệt phương án kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ tiếp theo (Từ năm 2022 đến năm 2027) bao gồm cả công tác sản xuất kinh doanh, nhân sự, định hướng hoạt động...

- Tăng cường công tác thông tin, phối hợp giữa người đại diện tại các đơn vị, các Ban chức năng của Tổng công ty để kịp thời thông tin, báo cáo, trình duyệt theo phân cấp công tác quản trị tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

- Hoàn thiện các Quy chế, Quy định nội bộ để hoạt động điều hành, sản xuất kinh doanh được thuận lợi, thông suốt phù hợp với tình hình thực tế.

- Các hoạt động của Đảng, đoàn thể: Chính quyền thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng bộ Tổng công ty cũng như hỗ trợ tích cực cho các hoạt động của đoàn thể, công đoàn và một số tổ chức kinh tế, xã hội...

6. Kế hoạch nhân sự, lao động.

- Dự kiến năm 2022, Tổng công ty sẽ tiến hành quy hoạch các vị trí bổ sung trong Ban điều hành, tăng cường hoàn thiện cơ cấu các Ban/ bộ phận trực tiếp, gián tiếp đồng thời tuyển dụng các lao động mới phù hợp để tăng cường hoạt động kinh doanh, phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tuyển sinh. Dự kiến số lượng nhân sự tại cơ quan Tổng công ty năm 2022 ở mức 58 người.

7. Biện pháp thực hiện.

Để đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, Tổng công ty xác định cần phải thực hiện các biện pháp cụ thể như sau:

- Nỗ lực hoàn thành kế hoạch của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên, làm cơ sở thu cổ tức từ phần vốn đầu tư tại các đơn vị có vốn góp theo dự kiến. Năm 2022, phấn đấu xây dựng/ duyệt kế hoạch công ty có vốn góp có hiệu quả, ổn định, sát thực tế.

- Giao kế hoạch cho các Ban kinh doanh/ các bộ phận trực tiếp, gián tiếp phù hợp kế hoạch chung, gắn liền với việc đánh giá hiệu quả thực hiện công việc để phân phối tiền lương/ thưởng.

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ tồn đọng của các dự án.

- Tiếp tục tìm hướng cải thiện hoạt động của Trường VTC đảm bảo nâng cao hiệu quả, bền vững, đúng định hướng.

- Xây dựng phương án tái cơ cấu/ thoái vốn tại những doanh nghiệp đơn vị theo chủ trương đề ra để tái cơ cấu nguồn lực đầu tư, tập trung phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh chính, mang lại lợi ích kinh tế cao cho Tổng công ty. Sau khi được phê duyệt sẽ triển khai cụ thể để một mặt tăng cường hiệu quả cho năm 2022, một mặt tái cơ cấu nguồn vốn để tạo nguồn tái đầu tư theo định hướng.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế/ quy trình nội bộ để tạo điều kiện cho hoạt động SXKD của Tổng công ty được thuận lợi/ thông suốt.

8. Đối với hoạt động tại các công ty có vốn góp.

- Tổng công ty thông qua người đại diện vốn tại các đơn vị tham gia tháo gỡ những khó khăn trong hoạt động của doanh nghiệp để nhanh chóng phục hồi hoạt động sau đợt dịch vừa qua, phấn đấu đạt được các chỉ tiêu kế hoạch năm đã được ĐHCĐ thông qua.

- Chủ động theo dõi tình hình dịch bệnh, các ảnh hưởng chủ quan/ khách quan có thể có với Tổng công ty và các đơn vị thành viên để có biện pháp hành động cụ thể.

- Căn cứ kết quả hoạt động năm 2021, tình hình thực tế của các doanh nghiệp cùng với dự báo về khả năng và tốc độ hồi phục của nền kinh tế trong nước và thế giới, Tổng công ty thông qua Người đại diện vốn tại các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch năm 2022 của các đơn. Dự kiến kế hoạch lợi nhuận tại các Công ty năm 2022 tối thiểu đạt và vượt mức thực hiện năm 2021 cũng như kế hoạch năm 2021, để đảm bảo đạt mức cổ tức tối thiểu bằng năm 2021 đối với các công ty có cổ tức. Các công ty còn lại có tăng trưởng so với thực hiện năm 2021.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2021, dự kiến kế hoạch năm 2022 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Viettronics;
- Đăng trên Website;
- Lưu HĐQT, BKS;
- Ban TGD.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Lê thanh Tuấn

TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ NĂM 2021
(Trích từ báo cáo tài chính công ty mẹ đã được kiểm toán năm 2021)

Đơn vị tính: VND

SỐ TT	Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2021	01/01/2021
	TÀI SẢN			
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	230,022,410,778	247,556,774,292
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	64,701,227,859	81,178,659,385
1.2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
1.3	Các khoản phải thu	130	144,253,819,577	145,437,497,355
1.4	Hàng tồn kho	140	16,700,810,581	16,520,955,887
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	150	4,366,552,761	4,419,661,685
II.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	304,103,537,508	288,539,004,536
2.1	Các khoản phải thu dài hạn	210	96,245,200	96,245,200
2.2	Tài sản cố định	220	47,110,802,517	49,286,763,403
-	TSCĐ hữu hình	221	29,341,662,517	31,517,623,403
-	TSCĐ vô hình	227	17,769,140,000	17,769,140,000
2.3	Tài sản dở dang dài hạn	240	5,388,703,214	5,388,703,214
2.4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	251,322,801,551	233,705,123,162
2.5	Tài sản dài hạn khác	260	184,985,026	62,169,557
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	534,125,948,286	536,095,778,828

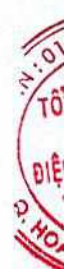
	NGUỒN VỐN	Mã số	31/12/2021	01/01/2021
III.	NỢ PHẢI TRẢ	300	71,298,473,565	77,611,879,776
3.1	Nợ ngắn hạn	310	70,723,473,565	77,311,879,776
3.2	Nợ dài hạn	330	575,000,000	300,000,000
IV.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	462,827,474,721	458,483,899,052
1	Vốn chủ sở hữu	410	462,827,474,721	458,483,899,052
-	Vốn góp của chủ sở hữu	411	438,000,000,000	438,000,000,000
-	Quỹ đầu tư phát triển	418	38,679,596,792	38,679,596,792
-	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	(18,195,697,740)	27,108,799,194
-	LNST chưa phân phối kỳ này	421b	4,343,575,669	(45,304,496,934)
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	534,125,948,286	536,095,778,828

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Trung Dũng

Vũ Hải Vinh



TÓM TẮT BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD CÔNG TY MẸ NĂM 2021
(Trích từ báo cáo kết quả hoạt động SXKD công ty mẹ đã được kiểm toán năm 2021)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2021	Năm 2020	2021/2020 (%)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	156,161,324,087	95,616,003,481	163.32%
2.	Các khoản giảm trừ	03	34,976,363	-	
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	156,126,347,724	95,616,003,481	163.28%
4.	Giá vốn hàng bán	11	148,441,556,742	88,743,159,001	167.27%
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	7,684,790,982	6,872,844,480	111.81%
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	18,125,427,049	11,672,113,042	155.29%
7.	Chi phí tài chính	22	(2,464,888,620)	45,314,162,331	-5.44%
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	66,421,918	-	
8.	Chi phí bán hàng	24	387,848,681	453,848,986	85.46%
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	23,583,580,923	18,180,310,165	129.72%
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	4,303,677,047	(45,403,363,960)	
11.	Thu nhập khác	31	100,136,501	1,006,833,702	9.95%
12.	Chi phí khác	32	60,237,879	907,966,676	6.63%
13.	Lợi nhuận khác	40	39,898,622	98,867,026	40.36%
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	4,343,575,669	(45,304,496,934)	
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-	-	
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-	
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	4,343,575,669	(45,304,496,934)	

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Trung Dũng

Vũ Hải Vĩnh

TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2021
(Trích từ báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2021)

Đơn vị tính: VND

SỐ TT	CHỈ TIÊU	Mã số	31/12/2021	01/01/2021
TÀI SẢN				
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	568,014,694,862	614,819,982,100
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	111,069,719,443	121,145,412,763
1.2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	108,202,399,874	62,250,418,537
1.3	Các khoản phải thu	130	222,110,774,469	246,388,478,104
1.4	Hàng tồn kho	140	115,472,615,970	173,471,314,803
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	150	11,159,185,106	11,564,357,893
II.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	262,138,581,075	259,070,642,923
2.1	Các khoản phải thu dài hạn	210	18,451,412,740	18,469,300,688
2.2	Tài sản cố định	220	134,954,862,573	101,230,905,326
-	TSCĐ hữu hình	221	98,507,693,171	64,079,600,326
-	TSCĐ vô hình	227	36,447,169,402	37,151,305,000
2.3	Bất động sản đầu tư	230	7,978,766,127	8,458,028,079
2.4	Tài sản dở dang dài hạn	240	18,462,266,397	55,217,761,125
2.5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	72,191,080,759	63,034,532,912
2.6	Tài sản dài hạn khác	260	10,100,212,479	12,660,114,793
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	830,153,275,937	873,890,625,023

	NGUỒN VỐN	Mã số	31/12/2021	01/01/2021
III.	NỢ PHẢI TRẢ	300	237,693,773,440	264,110,267,137
3.1	Nợ ngắn hạn	310	168,814,194,225	199,745,613,581
3.2	Nợ dài hạn	330	68,879,579,215	64,364,653,556
IV.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	592,459,502,497	609,780,357,886
1	Vốn chủ sở hữu	410	592,099,502,497	609,420,357,886
-	Vốn góp của chủ sở hữu	411	438,000,000,000	438,000,000,000
-	Cổ phiếu quỹ	415	(13,064,952,951)	(13,064,952,951)
-	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	(19,974,146,692)	(19,974,146,692)
-	Quỹ đầu tư phát triển	418	54,302,128,521	54,159,183,882
-	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	26,619,705	26,619,705
-	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	7,822,500,067	21,509,261,280
-	LNST chưa phân phối kỳ này	421b	(13,242,825,313)	(14,850,407,240)
-	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	138,230,179,160	143,614,799,902
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	360,000,000	360,000,000
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	830,153,275,937	873,890,625,023

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Trung Dũng

Vũ Hải Vĩnh

TÓM TẮT BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD HỢP NHẤT NĂM 2021
(Trích từ báo cáo kết quả hoạt động SXKD hợp nhất đã được kiểm toán năm 2021)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2021	Năm 2020	2021/2020 (%)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	630,122,131,645	677,116,356,394	93.06%
2.	Các khoản giảm trừ	03	2,346,978,863	8,334,590,336	
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	627,775,152,782	668,781,766,058	93.87%
4.	Giá vốn hàng bán	11	501,152,102,147	494,473,803,501	101.35%
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	126,623,050,635	174,307,962,557	72.64%
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	10,898,026,758	12,331,035,754	88.38%
7.	Chi phí tài chính	22	1,346,204,066	3,992,083,821	33.72%
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	350,940,753	2,372,578,945	14.79%
8.	Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	(2,870,835,717)	(2,868,417,868)	100.08%
9.	Chi phí bán hàng	25	66,104,383,064	94,273,399,094	70.12%
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	64,855,097,865	61,244,261,653	105.90%
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	2,344,556,681	24,260,835,875	9.66%
12.	Thu nhập khác	31	2,265,670,209	2,978,087,254	76.08%
13.	Chi phí khác	32	591,727,270	2,001,260,730	29.57%
14.	Lợi nhuận khác	40	1,673,942,939	976,826,524	171.37%
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	4,018,499,620	25,237,662,399	15.92%
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	3,519,920,569	7,042,012,696	49.98%
17.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(681,754,221)	10,243,087,955	-6.66%
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	1,180,333,271	7,952,561,748	14.84%

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Trung Dũng

Vũ Hải Vĩnh

DỰ THẢO

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ III (2017-2022) VÀ
KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NHIỆM KỲ IV (2022-2027)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ hiện hành của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam, Hội đồng quản trị xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2017-2022) và kế hoạch công tác nhiệm kỳ IV (2022-2027) như sau:

I. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ III (2017-2022)

Trong nhiệm kỳ 2017-2022, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã hoạt động tuân thủ quy định Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Về tổng thể, Tổng công ty chưa đạt được một số chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2017 thông qua cho cả giai đoạn, tuy nhiên có nhiều điểm tích cực đáng ghi nhận. Năm 2021, đánh dấu sự tăng trưởng tương đối toàn diện của Tổng công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Mặc dù phải đối diện với rất nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, Tổng công ty vẫn hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông giao. Những kết quả đạt được là nhờ sự nỗ lực hết mình, sự đồng lòng, quyết tâm của đội ngũ Ban Tổng Giám đốc và cán bộ, công nhân viên Tổng công ty với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị.

1. Về cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 đã họp ngày 17/07/2017 và bầu Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ III (2017-2022) gồm 4 thành viên để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo chiến lược đề ra. Phiên họp thứ nhất của Hội đồng quản trị vào ngày 25/07/2017 đã bầu Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị được bầu sau Đại hội gồm:

- Ông Lê Thanh Tuấn - Chủ tịch HĐQT
- Ông Lưu Hoàng Long - Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Tiến Dũng - Thành viên HĐQT
- Bà Đỗ Thị Thúy Hương - Thành viên HĐQT

Trong nhiệm kỳ hoạt động, Ông Lưu Hoàng Long - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn xin thôi chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và Thành viên Hội đồng quản trị. Để kiện toàn nhân sự, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị. Đến nay, Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2017-2022 gồm các thành viên:

- Ông Lê Thanh Tuấn - Chủ tịch HĐQT
- Ông Vũ Hải Vĩnh - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban điều hành
- Ông Nguyễn Tiến Dũng - Thành viên HĐQT
- Bà Đỗ Thị Thúy Hương - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Đông - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

HĐQT đã thực hiện kiện toàn nhân sự theo đúng Điều lệ Tổng công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị nội bộ Tổng công ty và quy định của Pháp luật.

2. Chỉ đạo triển khai các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua

a. Về việc thực hiện kế hoạch kinh doanh

Do nguồn lực nằm tại các Công ty thành viên nên cơ cấu vốn của Tổng công ty chủ yếu nằm tại các doanh nghiệp thành viên và hoạt động của Tổng công ty được triển khai theo 2 lĩnh vực chính: Quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp thành viên và hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp tại Tổng công ty.

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH năm 2017	TH năm 2018	TH năm 2019	TH năm 2020	TH năm 2021
1/ Tổng doanh thu	255,03	290,77	303,74	108,29	174,35
2/ Lợi nhuận sau thuế	13,20	14	7,1	(45,30)	4,34
3/ Cổ tức	5%	0% (*)	0% (*)	0%	0%

Ghi chú: (*) Cổ tức không chia - tạm giữ nguồn tài chính để sử dụng đầu tư dự án.

b. Việc trích lập dự phòng công nợ phải thu, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng tài chính theo đúng quy định hiện hành, thực hiện trích khấu hao tài sản đầy đủ. Việc trích lập các Quỹ, phân phối lợi nhuận theo phê duyệt của ĐHĐCĐ.

c. Ngân sách hoạt động, mức thù lao của Hội đồng quản trị được thực hiện theo phê duyệt của ĐHĐCĐ.

STT	Nội dung	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	13,20	14	7,1	(45,30)	4,34
2	Mức trích thù lao	Triệu đồng	187	96	99	132	132
3	Thực hiện chi trả	Triệu đồng	187	96	99	132	132

d. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và thay đổi Giấy phép đăng ký kinh doanh để đáp ứng nhu cầu thực tế mở rộng quy mô lĩnh vực kinh doanh đã được thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

3. Công tác quản trị điều hành

a. Kiện toàn nhân sự Ban điều hành: Đáp ứng nhu cầu thực tế công tác quản trị Tổng công ty, HĐQT đã bổ nhiệm/bổ nhiệm lại Ban điều hành ngay đầu nhiệm kỳ 2017-2022.

- Bổ nhiệm ông Bùi Mạnh Hùng giữ chức Phó Tổng Giám đốc phụ trách chung Tổng công ty kể từ ngày 26/07/2017.

- Bổ nhiệm ông Nguyễn Tiến Dũng giữ chức Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty kể từ ngày 01/08/2017.

- Bổ nhiệm lại ông Vũ Hải Vĩnh giữ chức Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty kể từ ngày 01/08/2017.

- Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Văn Đông giữ chức Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty kể từ ngày 01/08/2017.

- Bổ nhiệm lại ông Vũ Dương Ngọc Duy giữ chức Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty kể từ ngày 01/08/2017.

- Trong quá trình triển khai công tác điều hành hoạt động của Tổng công ty theo các mục tiêu/chiến lược đề ra, HĐQT đã kiện toàn công tác tổ chức cán bộ cho bộ máy quản lý điều hành Tổng công ty phù hợp với quy mô hoạt động nhằm đảm bảo khả năng quản lý, điều hành công việc của Tổng công ty một cách toàn diện, tránh được những rủi ro trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

- Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty đối với ông Vũ Dương Ngọc Duy để nghỉ làm việc, hưởng chế độ hưu trí kể từ ngày 01/08/2020.

- Bổ nhiệm ông Phạm Nguyên Anh giữ chức Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty kể từ ngày 08/10/2020.

- Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Bùi Mạnh Hùng để nghỉ làm việc, hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/08/2021

- Giao ông Vũ Hải Vĩnh, Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty, phụ trách Ban điều hành kể từ ngày 05/03/2021 cho đến khi Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới.

b. Phê duyệt và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển đối với các chức danh Thành viên Ban điều hành; Quy chế lương; Quy chế Tài chính, Quy chế người đại diện tại các đơn vị có vốn góp.

c. Tăng cường công tác Người đại diện tại các đơn vị có vốn góp: Nhằm nâng cao công tác quản lý các đơn vị có vốn góp, HĐQT đã tiến hành kiện toàn nhân sự người đại diện tại các đơn vị theo đúng qui trình, Quy chế người đại diện Tổng công ty. Nhân sự được cử/ủy quyền người đại diện Tổng công ty là các cán bộ có năng lực, kinh nghiệm, am hiểu về Tổng công ty và các đơn vị, chấp hành nghiêm túc các chỉ đạo, định hướng của Tổng công ty.

d. Với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của mình, HĐQT luôn theo dõi định hướng hoạt động của Ban điều hành để chỉ đạo/ điều hành, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động Tổng công ty.

4. Tổng kết các cuộc họp và các Nghị quyết của HĐQT

Trong toàn nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị đã tổ chức 15 cuộc họp trực tiếp, ban hành 72 Nghị quyết về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Việc triệu tập, tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông tuân thủ quy định Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Về cơ bản, Hội đồng quản trị đã quản lý, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Các nội dung Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được thông tin theo quy định. Nội dung chi tiết, đề nghị Quý cổ đông tham khảo tại Báo cáo thường niên hàng năm của Tổng công ty được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty tại địa chỉ www.viettronics.vn.

5. Về hoạt động của các thành viên HĐQT

Từng thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức trách và nhiệm vụ theo Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định của Pháp luật, đảm bảo hiệu quả chung của HĐQT; thực hiện thảo luận, biểu quyết thông qua đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và chịu trách nhiệm với quyết định của mình; thực hiện giám sát việc triển khai các hoạt động kinh doanh, các nhiệm vụ trọng tâm của hệ thống đã được ĐHĐCĐ giao.

6. Báo cáo về các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc quản lý doanh nghiệp: chi tiết tại Báo cáo tình hình Quản trị Tổng công ty giai đoạn từ 01/01/2017 đến 31/12/2021 đã được công bố trên Website của Tổng công ty.

7. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị giám sát công tác điều hành, quản lý của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết/chủ trương của ĐHĐCĐ, HĐQT phù hợp với Điều lệ, Quy chế hiện hành của Tổng công ty và Pháp luật.

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành cũng đã khẩn trương, nghiêm túc xây dựng, triển khai nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ đến từng đơn vị thực hiện. Các chỉ đạo của HĐQT luôn được Ban điều hành và các đơn vị xác định là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tập trung, chú trọng thực hiện:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên từ năm 2017 đến năm 2021.

- Tiến hành củng cố cơ cấu tổ chức bộ máy Tổng công ty, cụ thể hóa chức năng nhiệm vụ của các Ban chức năng, bổ nhiệm cán bộ Trưởng, Phó phòng/ban của Tổng công ty để

đáp ứng các yêu cầu hoạt động trong các lĩnh vực: sản xuất, kinh doanh, đầu tư, nghiên cứu, phát triển, quản trị của Tổng công ty.

- Triển khai công tác tổ chức sản xuất kinh doanh trực tiếp của Tổng công ty, định hướng 1 số chương trình sản xuất kinh doanh các mặt hàng, lĩnh vực công nghệ mới có lợi thế của Tổng công ty.

- Thực hiện góp vốn vào Công ty TNHH DM VINA và triển khai các giải pháp hỗ trợ, giám sát để việc góp vốn, sử dụng vốn góp của Tổng công ty đảm bảo hiệu quả như dự kiến và tuân thủ theo các nguyên tắc theo đúng chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện việc thoái vốn toàn bộ phần vốn góp tại Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức 1 và Công ty cổ phần Viettronics Đồng Đa.

- Công tác lao động, tiền lương và quản trị được thực hiện theo đúng chế độ, quy định.

- Công tác giám sát, quản lý vốn đầu tư tại các đơn vị được tiến hành thường xuyên, liên tục, thông qua người đại diện diện tại các doanh nghiệp.

- Công tác công bố thông tin đầy đủ, đúng hạn theo Quy định về công bố thông tin hiện hành áp dụng với Công ty đại chúng có quy mô lớn gửi tới các cơ quan quản lý nhà nước, Cổng thông tin doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch đầu tư và trên website của Tổng công ty.

- Phối hợp tốt với các tổ chức Đảng, đoàn thể của Tổng công ty tổ chức các hoạt động phong trào thể dục thể thao, củng cố sự đồng thuận trong hoạt động của Tổng công ty. Ban Tổng Giám đốc đã có chính sách khen thưởng, phúc lợi thích hợp để kịp thời động viên, khuyến khích các cán bộ nhân viên có thành tích tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

(Chi tiết kết quả thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ các năm nhiệm kỳ 2017-2022 theo Báo cáo số BC/ĐT-KHĐQT ngàytháng 6 năm 2022 của Ban Tổng Giám đốc về tổng kết kết quả hoạt động giai đoạn 2017-2022 và kế hoạch hoạt động giai đoạn 2022-2027 đính kèm và Báo cáo số..... BC/ĐT-HĐQT ngàytháng 6 năm 2022 của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2021, kế hoạch hoạt động năm 2022).

Nhìn chung, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện các chỉ đạo, Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trong quá trình điều hành, Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ theo đúng phân cấp, quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Ban Tổng giám đốc đã triển khai đồng bộ, quyết liệt và kịp thời nhiều giải pháp kinh doanh phù hợp với định hướng của Hội đồng quản trị và diễn biến thị trường, có vai trò quan trọng, quyết định đến việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng mà Đại hội đồng cổ đông giao.

II. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY NHIỆM KỲ 2022-2027

1. Mục tiêu

- Thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ công việc trong Định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty giai đoạn 2022-2027 được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Phần đầu tăng trưởng về Doanh thu tăng 15%/năm, lợi nhuận trước thuế hàng năm tăng trưởng ở mức 6,5-7%.

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) cho giai đoạn 2022 - 2027 đạt mức trung bình khoảng 5%.

(Chi tiết định hướng kế hoạch hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2022-2017 theo Báo cáo số BC/ĐT-KHĐQT ngàytháng 6 năm 2022 của Ban Tổng Giám đốc về tổng kết kết quả hoạt động giai đoạn 2017-2022 và kế hoạch hoạt động giai đoạn 2022-2027 đính kèm).

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị

- Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị nội bộ, triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2022-2027, duy trì sự ổn định và phát triển bền vững, đảm bảo và hài hòa lợi ích của cổ đông và các bên liên quan.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ các mặt hoạt động của Tổng công ty nhằm phát huy tối đa hiệu quả đồng vốn đầu tư của các cổ đông và đảm bảo an toàn tài chính, minh bạch hóa các hoạt động theo đúng quy định.

- Chỉ đạo về việc tái cấu trúc nguồn vốn, tập trung phân loại doanh nghiệp và bán vốn gắn với xây dựng chiến lược kinh doanh để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.
- Nghiên cứu tìm kiếm cơ hội đầu tư phù hợp với xu thế phát triển Tổng công ty một cách ổn định và bền vững.
- Tăng cường vai trò, trách nhiệm cụ thể của từng thành viên Hội đồng quản trị trong công tác quản trị doanh nghiệp, tiếp tục hoàn thiện cơ chế chỉ đạo phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành cũng như cơ chế phối hợp với Ban kiểm soát, các tổ chức Đảng, đoàn thể nhằm phát huy sức mạnh đoàn kết nội tại của doanh nghiệp.
- Chỉ đạo Ban điều hành tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề tồn tại hiện nay tạo tiền đề cho Tổng công ty tiếp tục ổn định và phát triển bứt phá trong nhiệm kỳ mới.
- Chỉ đạo Ban điều hành bám sát các nội dung trong Định hướng chiến lược phát triển Tổng công ty giai đoạn 2022-2027 để triển khai thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng và thực hiện các giải pháp hiệu quả để phát triển nguồn lực, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

III. KẾT LUẬN

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2017-2022), kế hoạch công tác nhiệm kỳ IV (2022-2027). Mặc dù, kết quả mang lại còn khiêm tốn, chưa ổn định nhưng đó là sự nỗ lực rất lớn của từng thành viên Hội đồng quản trị nhất là vai trò của Chủ tịch Hội đồng quản trị, tập thể Ban điều hành và toàn thể người lao động trong Tổng công ty. Hội đồng quản trị cũng luôn nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của các cổ đông, người lao động và sự giúp đỡ chân tình của Lãnh đạo Tổng công ty. Thông qua Đại hội này, Hội đồng quản trị Tổng công ty trân trọng cảm ơn Ban điều hành, toàn thể người lao động trong Tổng công ty đã khắc phục mọi khó khăn góp phần xây dựng Tổng công ty có những hướng đi mới, hiệu quả hơn trong nhiệm kỳ tới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Viettronics;
- Đăng trên Website;
- Lưu HĐQT, BKS;
- Ban TGD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ THANH TUẤN

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**TỔNG KẾT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2017 - 2022 VÀ KẾ HOẠCH 2022-2027
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM (VIETTRONICS)**

PHẦN 1: TỔNG KẾT TÌNH HÌNH SXKD TẠI TỔNG CÔNG TY VÀ CÁC ĐƠN VỊ CÓ VỐN GÓP

I. Tổng kết hoạt động của Tổng công ty trong giai đoạn 2017-2022.

1. Mục tiêu giai đoạn 2017-2022 do ĐHCĐ đề ra.

- Phát triển Tổng công ty và các công ty thành viên thành một Tổng công ty mạnh trong lĩnh vực kinh doanh chính của mình. Lĩnh vực kinh doanh chính bao gồm: (1) Công nghệ thông tin và Viễn thông; (2) Điện tử Dân dụng/ Gia dụng; (3) Điện tử Y tế; (4) Năng lượng và Công nghiệp; (5) Công nghiệp phụ trợ;

- Kế hoạch nhiệm kỳ 2017-2022 tập trung vào:

+ Nghiên cứu sản phẩm mới có tính đặc thù, có giá trị gia tăng cao theo các lĩnh vực kể trên.

+ Việc tái cấu trúc nguồn vốn, tập trung phân loại doanh nghiệp và bán vốn phải gắn với xây dựng chiến lược kinh doanh để nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng công ty.

+ Nghiên cứu các giải pháp để cho trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics từng bước tự chủ về tài chính.

2. Tổng kết tình hình hoạt động 2017 - 2022 tại Tổng công ty.

2.1. Tình hình chung.

Giai đoạn 5 năm 2017-2022 tiếp tục là giai đoạn có nhiều khó khăn với hoạt động của Viettronics. Với truyền thống nhiều năm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh các sản phẩm điện tử dân dụng nên khi thị trường chuyển hướng sang các sản phẩm 4.0, tích hợp nhiều tính năng thông minh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, cùng với các chính sách hội nhập sâu rộng, Hiệp định thương mại tự do, thuế quan mà Việt Nam đang tham gia theo xu thế chung của thế giới và khu vực khiến cho sự cạnh tranh đến từ các nước trong khu vực/ lân cận ngày càng gay gắt. Tổng công ty đã gặp hàng loạt khó khăn trong công tác cơ cấu, thay đổi sản phẩm / lĩnh vực hoạt động để thích ứng với nhu cầu thị trường. Hoạt động sản xuất của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên dần thu hẹp và mang lại hiệu quả thấp, thậm chí nhiều mặt hàng lĩnh vực phải thu hẹp, ưu tiên giải quyết tồn kho do không hiệu quả.

Hơn nữa, từ cuối 2019, sang năm 2020 và đặc biệt là trong năm 2021, ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid 19, quy định giãn cách xã hội ... khiến chuỗi sản xuất toàn cầu đứt gãy, nhiều doanh nghiệp rất khó khăn trong việc duy trì sản xuất, thậm chí nhiều thời điểm bị dừng hoạt động do nhiều yếu tố khác nhau về nguyên vật liệu, con người, đơn hàng, hiệu quả hoạt động.

Trong khi đó, chi phí thuê đất, thuế đất có chiều hướng tăng cao, các chính sách ưu đãi về thuế, về tiền thuê đất rất khó tiếp cận để thụ hưởng khiến doanh nghiệp thêm khó khăn, chịu nhiều gánh nặng tài chính kéo giảm hiệu quả hoạt động.

Mặc dù có rất nhiều khó khăn về chủ quan và khách quan mang lại, Viettronics đã tìm mọi cách khắc phục, tập trung vào một số lĩnh vực kinh doanh có lợi thế, đã báo cáo khó khăn/ tồn tại trong các năm để trình ĐHCĐ xem xét thông qua... hoạt động của Viettronics giai đoạn 2017-2022 cũng đã đạt được những kết quả nhất định.

2.2. Kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2017-2022.

Biểu 1: Tổng hợp kết quả Doanh thu, Lợi nhuận tại Tổng công ty (2017- 2022)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
		TH	Tỷ lệ đạt/KH	TH	Tỷ lệ đạt/KH	TH	Tỷ lệ đạt/KH	TH	Tỷ lệ đạt/KH	TH	Tỷ lệ đạt/KH
1	Tổng Doanh thu, trong đó:	255.037	85%	290.774	107%	303.741	101%	108.295	60%	174.351	142%
1.1	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh trực tiếp	223.683	82%	265.713	109%	263.497	100%	90.887	56%	156.126	149%
1.3	Doanh thu hoạt động tài chính. Trong đó:	25.105	125%	19.440	83%	35.425	112%	11.672	70%	18.125	100%
	- Thu cổ tức	17.355		13.410		13.339		8.819			
	- Thu khác	7.750		6.030		22.086		2.853			
1.2	Doanh thu từ dịch vụ	6.249	89%	5.004	178%	4.667	106%	4.729			
1.4	Doanh thu khác			617	21%	152	18%	1007		100	
2	Tổng Lợi nhuận sau thuế:	13.207	102%	14.004	99%	7.108	49%	-45.304	-	4.343	144%

So với kế hoạch về các chỉ tiêu SXKD chủ yếu, kết quả hoạt động giai đoạn 2017-2022 nhìn tổng thể có thể nhận thấy một số nguyên nhân làm giảm hiệu quả hoạt động, chưa đạt kết quả dự kiến trong kế hoạch nhiệm kỳ như sau:

- Viettronics và các đơn vị thành viên chưa có sản phẩm chủ đạo cho hoạt động sản xuất kinh doanh, thích ứng với tình hình mới như những biến động nêu trên.

- Các dự án kinh doanh cũng chủ yếu tập trung vào lĩnh vực điện công nghiệp, cơ điện tòa nhà và phải cạnh tranh với nhiều doanh nghiệp mạnh trên thị trường, trong khi đó biên lợi nhuận không cao, sức cạnh tranh kém và chịu nhiều ảnh hưởng từ chính sách đầu tư công.

- Dịch bệnh Covid hoành hành và các ảnh hưởng sâu rộng như phân tích nêu trên.

- Chi phí tiền thuê đất, thuế đất tăng cao khiến chi phí doanh nghiệp phải chịu tăng lên trong khi thời hạn thuê đất của nhiều khu nhà đất gần hết hạn, việc gia hạn, xin ký hợp đồng thuê đất mới gặp nhiều khó khăn do chính sách vĩ mô, quy hoạch và nhiều rào cản khác, làm cản trở việc tìm kiếm, khai thác tối đa hoặc lợi ích doanh nghiệp từ lợi thế nhà xưởng, mặt bằng.

- Lợi nhuận thu được từ đầu tư vốn vào các doanh nghiệp khác cũng dần giảm sút do các doanh nghiệp đều chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh các sản phẩm điện tử dân dụng không có nhiều lợi thế cạnh tranh, một số đơn vị không có nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp.

- Vốn đầu tư của Viettronics chủ yếu nằm tại các đơn vị có vốn góp (trên 80%) do đó một mặt nguồn vốn hoạt động kinh doanh trực tiếp còn hạn chế, một mặt khi các doanh nghiệp có vốn góp hoạt động không hiệu quả hoặc giá cổ phiếu biến động sẽ gây ảnh hưởng lớn tới kết quả hoạt động của Tổng công ty.

- Việc Tổng công ty nằm trong danh mục thoái vốn của SCIC là rào cản không nhỏ về tâm lý, thực tiễn trong hoạt động điều hành/ thực hiện sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Nhiệm kỳ vừa qua, Tổng công ty chưa hoàn thiện được việc kiện toàn để bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc, hạn chế trong công tác điều hành lãnh đạo.

2.3. Về hoạt động đầu tư.

- Từ cuối 2017, Viettronics tập trung vào Dự án sửa chữa, tân trang màn hình điện thoại thông minh hợp tác với Công ty TNHH DMVINA.

Đây là dự án hợp tác xây dựng và vận hành dây chuyền sửa chữa, tân trang màn hình điện thoại thông minh nhằm tiến tới trở thành một trong số các nhà cung ứng cho các hãng sản xuất điện thoại lớn trong nước và thế giới. (Hiện DM VINA đã là Vendor chính thức của Samsung).

Bắt đầu vận hành nhà máy từ cuối năm 2019, Kết quả hoạt động năm 2019, 2020 và 2021 của Công ty còn lỗ. Tuy nhiên dự kiến hiệu quả hoạt động của Công ty sẽ dần được cải thiện theo tính toán phương án đầu tư đã duyệt theo phân cấp. Công ty đang kiện toàn tổ chức bộ máy và tuyển dụng thêm lao động để nâng cao năng lực hoạt động, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu trong chuỗi các nhà cung ứng (Vendor) chính thức của Samsung.

- Một số mục tiêu đầu tư khác như đầu tư cho trường VTC để tiếp tục tái cơ cấu, tăng cường hiệu quả hoạt động cho Trường VTC vẫn đang tiến hành. Tuy nhiên, do trong thời gian qua chưa hội đủ các yếu tố cần thiết, nên Tổng công ty chưa tiến hành đầu tư.

2.4. Hoạt động quản lý vốn đầu tư, tài chính.

Biểu 2: Vốn góp của Tổng công ty tại các doanh nghiệp

STT	Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn thực góp	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Viettronics Tân Bình (VTB)	TP.HCM	SXKD sản phẩm điện tử	133.226.370.342	55,54%	
2	Viettronics Thủ Đức (VTD)	TP.HCM	SXKD sản phẩm điện tử	75.462.731.429	97,01%	
3	Điện tử Biên Hòa (Belco)	TP.HCM	SXKD sản phẩm điện tử	35.073.921.193	51%	
4	Điện tử Bình Hòa (VBH)	TP.HCM	SXKD sản phẩm điện tử	15.198.723.728	51%	
5	Công trình Viettronics (VNC)	Hà Nội	Cơ điện tòa nhà;	13.000.000.000	70,97%	
6	Viettronics Công nghiệp (VCN).	Hà Nội	Thiết kế, lắp đặt các công trình điện tử công nghiệp	27.557.000.000	91,86%	
7	CT TNHH DM Vina	Vĩnh Phúc	SXKD sản phẩm từ nhựa, linh kiện điện tử.	23.846.960.416	41,74%	
8	Máy tính và Truyền thông Việt Nam (Vietcom)	Hà Nội	SXKD sản phẩm điện tử, CNTT.	21.684.417.517	35,70%	
9	Viettronimex.	TP.HCM	KD sản phẩm điện tử, thiết bị dân dụng	13.987.729.333	42,16%	
10	Cơ khí Điện tử Phú Thọ Hòa (Viemco).	TP.HCM	SXKD sản phẩm điện tử	2.278.518.130	33,77%	
11	Máy tính Việt Nam (CMT).	TP.HCM	SXKD sản phẩm điện tử, CNTT.	895.348.195	28,52%	
12	CTLD Điện tử Y tế Kỹ thuật cao (Amec).	Hà Nội	Y tế kỹ thuật cao	1.276.595.137	49,00%	Đang tiến hành giải thể
	Tổng cộng			363.488.315.420		

Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng công ty luôn xác định công tác quản lý phần vốn góp của Tổng công ty tại các doanh nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của Tổng công ty.

Tổng công ty thường xuyên kiện toàn đội ngũ cán bộ là người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty tại các doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ liên quan đến công tác quản lý phần vốn góp của Tổng công ty tại các doanh nghiệp, phù hợp với sự thay đổi của Pháp luật. Ngoài ra, Tổng công ty cũng đẩy mạnh việc liên kết và hỗ trợ các công ty thành viên có vốn góp của Tổng công ty trong việc giải quyết các khó khăn về vốn, thị trường, quan hệ với các cơ quan ban ngành về cơ chế chính sách để các đơn vị hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

Năm 2019 Tổng công ty đã hoàn tất việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Viettronics Đồng Đa. Việc tiến hành tổ chức đấu giá, chuyển nhượng cổ phần tại Viettronics Đồng Đa đã được tiến hành cẩn trọng, đúng quy trình/quy định, đảm bảo tính công khai, minh bạch, cạnh tranh về giá và các yêu cầu có liên quan của HĐQT Tổng công ty đề ra. Việc bàn giao, tổ chức các phần việc liên quan đã hoàn thành, đảm bảo quyền lợi các bên và được công bố thông tin đúng quy định.

Tại Công ty CP Điện tử y tế kỹ thuật cao AMEC: Tổng công ty có 1.276.595.137 đồng vốn góp (chiếm 49% vốn của đơn vị). Tuy nhiên, do nhiều lý do khác nhau, hiện công ty chưa hoàn thiện được thủ tục giải thể và thu hồi phần vốn đầu tư về cho Tổng công ty.

2.5. Hoạt động tài chính.

Hoạt động tài chính của Tổng công ty chủ yếu là thu cổ tức từ các đơn vị có vốn góp và hoạt động tài chính/doanh thu khác. Doanh thu tài chính từ thu cổ tức và thu khác giai đoạn 2017-2022 bình quân chiếm xấp xỉ 10% trong cơ cấu doanh thu của Tổng công ty. Trong một vài năm gần đây hoạt động của các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty, đặc biệt là các công ty con có vốn góp trên 51% gặp rất nhiều khó khăn do các yếu tố đầu vào tăng cao, thị phần bị thu hẹp, sức cạnh tranh yếu, dẫn đến hiệu quả kinh doanh hạn chế, nhiều đơn vị đã bị thua lỗ nên không chia được cổ tức cho cổ đông. Các khoản thu khác ở mức thấp do chính sách lãi suất, tiền tệ. Vì vậy doanh thu tài chính của Tổng công ty từ hai nguồn thu này có chiều hướng giảm dần.

Biểu 3: Hoạt động thu cổ tức, hoạt động tài chính khác

Đ/v: triệu đồng						
TT	CHỈ TIÊU	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Cổ tức	17.355	13.410	13.339	8.819	15.003
2	Hoạt động tài chính khác	7.750	6.030	22.086	2.853	3.122
3	Tổng cộng DT tài chính	25.105	19.440	35.425	11.672	18.125
4	Tỷ lệ DT tài chính trên Tổng DT	9,84%	6,69%	11,66%	10,78%	10,40%

2.6. Tình hình chi trả cổ tức các năm 2017 - 2021:

Trên cơ sở kết quả hoạt động hàng năm, ĐHCĐ Viettronics hàng năm đã quyết nghị về mức cổ tức các năm như sau:

Biểu 4: Tỷ lệ cổ tức giai đoạn 2017- 2021 của Viettronics

Năm	2017	2018	2019	2020	2021
Tỷ lệ cổ tức (%/VDL)	5%	-	-	-	

2.7. Hoạt động nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ, sản phẩm.

Tổng công ty đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ, bước đầu đã xây dựng nội dung cụ thể về việc thành lập, sử dụng Quỹ phát triển khoa học công nghệ. Tổng công ty đã và tiếp tục phát triển nghiên cứu trong một số chương trình như: Văn phòng điện tử tiến tới Cổng thông tin điện tử, tiếp tục chương trình Nghiên cứu thiết kế, chế tạo Hệ thống đỡ và trông xe tự động; Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống thải tro xỉ nhà máy nhiệt điện, tối ưu hoá hệ thống thổi bụi, qua đó nâng cao hiệu suất lò hơi cho các nhà máy điện, nghiên cứu cải tạo các hệ thống này, mở rộng đối tượng khách hàng trong lĩnh vực năng lượng.

2.8. Về công tác tổ chức bộ máy- nhân sự, lao động – tiền lương.

Nhiệm kỳ 2017-2022, nhân sự lãnh đạo, quản lý và điều hành Tổng công ty có sự thay đổi do yêu cầu phân công công tác, tất cả các sự thay đổi này đều được thông qua theo thẩm quyền và công bố thông tin theo quy định.

Nhiệm kỳ 2017-2022, Tổng công ty đã kịp thời sửa đổi bổ sung Điều lệ (năm 2018, 2020 và 2021) phù hợp với những thay đổi của Luật Doanh nghiệp và các quy định có liên quan của pháp luật. Tổng công ty cũng đã cập nhật các quy định mới của pháp luật trong sửa đổi bổ sung và xây dựng mới các quy chế nội bộ để tăng cường công tác quản trị của Tổng công ty: Quy chế quản trị nội bộ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Quy chế quản lý phần vốn của Tổng công ty đầu tư vào các doanh nghiệp khác – Quy chế người đại diện, Quy chế tài chính, Quy chế tiền lương,...

Tổng số lao động và thu nhập bình quân người lao động của Tổng công ty giai đoạn 2017-2022 như sau:

Biểu 5: Lao động và thu nhập bình quân tại Tổng công ty các năm 2017-2022

Năm	2017	2018	2019	2020	2021
Tổng số lao động bình quân (người)	63	59	57	52	55
Thu nhập BQ (triệu đồng/người/tháng)	6,9	8,1	8,0	9,4	12

3. Kết quả hoạt động tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty trong giai đoạn 2017-2022.

3.1. Tổng quan.

Tính đến ngày 31/12/2021, Tổng công ty có vốn góp tại 12 doanh nghiệp, trong đó:

- 06 doanh nghiệp là công ty cổ phần và có vốn góp của Viettronics trên 50% vốn điều lệ trở lên: VTB, VTD, Belco, VBH, VNC và VCN;

- 04 công ty cổ phần có vốn góp của Viettronics chiếm từ trên 28% đến dưới 50% vốn điều lệ: Viettronimex, Phú Thọ Hòa, CMT và Vietcom

- 02 công ty liên doanh là các Công ty trách nhiệm hữu hạn, vốn góp của Viettronics chiếm trên 41% đến dưới 50% vốn điều lệ: DM VINA và AMEC.

Trong số 12 doanh nghiệp có vốn đầu tư của Viettronics, có 03 doanh nghiệp có cổ phiếu niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán:

- Công ty cổ phần Viettronics Tân Bình (VTB) mã chứng khoán VTB – sàn HOSE,
- Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa (VBH) và Công ty cổ phần điện tử Biên Hòa (Belco) mã chứng khoán lần lượt là VBH và BEL – giao dịch trên Upcom.

3.2. Tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp giai đoạn 2017-2022.

Giai đoạn 2017-2022, hoạt động của các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty mặc dù đã có nhiều thay đổi do cơ cấu lại sản phẩm ngành hàng sản xuất kinh doanh nhưng nói chung hầu hết các doanh nghiệp chưa có sự phát triển đột phá. Cơ cấu tổng doanh thu của các doanh nghiệp bao gồm doanh thu hoạt động công nghiệp, doanh thu dịch vụ cho thuê khai thác mặt bằng và doanh thu từ hoạt động tài chính. Hoạt động sản xuất công nghiệp của các doanh nghiệp mang lại doanh thu cao nhưng lợi nhuận thu được đạt tỷ trọng thấp trong cơ cấu lợi nhuận hàng năm của doanh nghiệp. Một số các doanh nghiệp có lợi thế lớn về mặt bằng nhà xưởng, đã tận dụng khai thác các lợi thế này để mang lại lợi nhuận bù đắp cho sự sụt giảm của hoạt động sản xuất công nghiệp do chưa tìm ra hướng đi mới cho sản xuất.

- Hoạt động của một số doanh nghiệp có vai trò chủ lực trong giai đoạn 2017-2022 như sau:

+ Công ty cổ phần Điện tử Tân Bình (VTB): đã tích cực nghiên cứu đầu tư ứng dụng các công nghệ mới trong lĩnh vực tin học truyền thông để nâng cao tính cạnh tranh cho các dòng sản phẩm truyền thống như tivi, video, và các sản phẩm điện tử dân dụng khác; VTB cũng tích cực tìm kiếm và hợp tác với các đối tác mới để cho ra các sản phẩm có tính cạnh tranh trên thị trường như Hợp tác với SkyWorth – SkyWorth là một tập đoàn đa quốc gia được thành lập vào năm 1988 tại Hồng Kông với thế mạnh về nghiên cứu các thiết bị kỹ thuật số điện tử (LCD, LED TV, đầu thu kỹ thuật số, thiết bị AV, thiết bị an ninh) trên thị trường trong nước và quốc tế. Trong giai đoạn khó khăn nhất do ảnh hưởng của dịch Covid-19, VTB đã kịp thời đưa vào sản xuất sản phẩm khẩu trang y tế, vừa đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường, vừa giúp cho Công ty vượt qua những khó khăn trước mắt về việc làm và thu nhập cho người lao động. Cho đến nay, VTB vẫn là doanh nghiệp mang lại cổ tức chiếm tỷ trọng cao nhất trong thu cổ tức của Tổng công ty.

+ Các Công ty như Belco và VTD vẫn chưa nghiên cứu được sản phẩm mới có tính cạnh tranh cao để đưa vào sản xuất, trong khi vẫn còn tồn đọng một lượng khá lớn các sản phẩm sản xuất từ nhiều năm trước hiện rất khó tiêu thụ do công nghệ lạc hậu không còn phù hợp với thị trường tiêu dùng hiện nay.

+ Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa (VBH) là Công ty chuyên về sản xuất, gia công linh kiện phụ trợ cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Mặc dù là lĩnh vực được Nhà nước có nhiều ưu đãi tạo điều kiện phát triển, nhưng do VBH còn tiềm ẩn nhiều khó khăn như công nghệ cũ, lạc hậu, trong khi thiếu vốn đầu tư, đơn hàng phụ thuộc vào các đối tác... nên hoạt động của Công ty không thu được lợi nhuận cao trong giai đoạn 2017-2022. Ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19 tác động nặng nề đến hoạt động của VBH do hầu hết các đối tác của công ty cũng gặp rất nhiều khó khăn cũng như các chi phí Logistic liên quan đến xuất nhập khẩu của công ty tăng rất cao. Tuy nhiên VBH cũng đã tìm mọi cách khắc phục khó khăn để duy trì và phát triển sản xuất. Sau thời gian thua lỗ liên tục (2014-2016), từ năm 2017 đến nay, VBH đã thu được lãi, năm sau cao hơn năm trước và bù đắp dần cho khoản lỗ lũy kế của Công ty.

- Các công ty có vốn góp chi phối còn lại (VCN, VNC) là hai doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ cung cấp thiết bị điện dân dụng cho các tòa nhà và điện công nghiệp. Hai doanh nghiệp hiện đang gặp nhiều khó khăn trong hoạt động do khả năng cạnh tranh còn thấp trước hàng loạt các doanh nghiệp lớn trong nước và nước ngoài cùng lĩnh vực. Hai doanh nghiệp này đều có lợi nhuận âm trong vài năm gần đây. Riêng VCN chuyên về các dự án thủy điện – hiện đang rất khó khăn về vốn và lao động.

- Các công ty có vốn góp không chi phối của Viettronics như: Viettronimex, CMT là những doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh thiết bị điện dân dụng, máy văn phòng, các sản phẩm công nghệ thông tin và khai thác cho thuê mặt bằng. Công ty Cơ khí điện tử Phú Thọ Hòa (Viemco) là doanh nghiệp chuyên về sản xuất các sản phẩm cơ khí và sản phẩm nhựa. Công ty cổ phần Máy tính và Truyền thông (Vietcom) nhiều năm gần đây chuyên về dịch vụ khai thác lợi thế mặt bằng, cho thuê văn phòng.

+ Hoạt động của các công ty Viettronimex, CMT nhìn chung giai đoạn 2017-2022 không có nhiều biến động lớn. Kết quả về lợi nhuận của Viettronimex, CMT khá ổn định, cổ tức của hai doanh nghiệp này luôn duy trì hàng năm từ 12-17%/VĐL.

+ Viemco và Vietcom trong giai đoạn 2017-2022 hoạt động chưa có nhiều khởi sắc so với giai đoạn 2012-2017 do chịu ảnh hưởng nhiều từ biến động của kinh tế trong nước. Viemco chuyên về hoạt động sản xuất nên gặp nhiều khó khăn khi các chi phí về nguyên vật liệu, nhân công tăng trong bối cảnh ảnh hưởng của dịch bệnh; Vietcom nguồn thu chủ yếu từ cho thuê mặt bằng và lãi tiền gửi ngân hàng nên Doanh thu cũng sụt giảm khi lãi suất tiền gửi giai đoạn vừa qua hạ thấp và các đối tác thuê mặt bằng cũng gặp nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh/dịch vụ.

Chi tiết kết quả hoạt động SXKD của Tổng công ty, các công ty con và liên kết giai đoạn 2017-2022 theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 đính kèm.

PHẦN 2: KẾ HOẠCH SXKD CỦA TỔNG CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2022-2027

1. Mục tiêu tổng quát.

Tổng công ty phát triển đa dạng, linh hoạt về sản phẩm dịch vụ, tăng cường hiệu quả hoạt động, đẩy mạnh lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính gồm: Điện tử Dân dụng và Công nghiệp, Cơ điện tòa nhà, Thiết bị Y tế, Công nghiệp phụ trợ; Linh hoạt về cơ cấu ngành nghề tạo hiệu quả cao.

2. Mục tiêu cụ thể.

Kế hoạch 2022-2027 tập trung vào một số nội dung gồm:

- Tập trung nghiên cứu phát triển các sản phẩm dịch vụ phù hợp thực tiễn hoạt động, có tính ứng dụng cao, thiết thực và mang lại hiệu quả kinh tế.

- Tái cấu trúc nguồn vốn, tập trung đánh giá/ phân loại doanh nghiệp và thoái vốn gắn với xây dựng chiến lược đầu tư/ kinh doanh để nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng công ty.

- Nghiên cứu các giải pháp để tiếp tục tái cấu trúc lĩnh vực giáo dục để nâng cao hiệu quả hoạt động cho trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics (Trường VTC).

- Phấn đấu tăng trưởng về Doanh thu tăng 15%/năm, lợi nhuận trước thuế hàng năm tăng trưởng ở mức 6,5-7%.

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) cho giai đoạn 2022 - 2027 đạt mức trung bình khoảng 5%.

3. Giải pháp thực hiện.

- Để thực hiện thành công kế hoạch của Tổng công ty theo các mục tiêu đề ra, Tổng công ty là đầu mối triển khai thực hiện, kết hợp với từng công ty thành viên và công ty liên kết để triển khai từng sản phẩm cụ thể.

- Tổng công ty cần tái cấu trúc, tập trung nguồn lực để triển khai mục tiêu đầu tư, tăng cường nguồn vốn để phát triển sản xuất kinh doanh hoặc theo chiến lược trung hạn, các công ty không phù hợp với định hướng, hoặc không đáp ứng về công tác điều hành để thoái vốn, thu hồi nguồn lực tập trung lại về Tổng công ty. Thực hiện theo hướng:

+ Các công ty Tổng công ty không nắm giữ phần vốn góp chi phối, đồng thời hoạt động không hiệu quả hoặc không có các ngành hàng, lĩnh vực hoạt động trong định hướng chính của Tổng công ty sẽ tiến hành thoái vốn.

+ Nghiên cứu /thành lập mới hoặc góp vốn tại một số công ty theo hướng phù hợp với các dự án đầu tư đã dự kiến, thực hiện các dự án đầu tư có hiệu quả kinh tế cao, được phê duyệt chủ trương theo thẩm quyền cụ thể.

+ Có thể tăng cường đầu tư bổ sung vốn tại một số đơn vị hoạt động có hiệu quả hoặc theo chủ trương được duyệt cụ thể.

- Rà soát, thực hiện phương án đầu tư hợp lý theo thẩm quyền để tái cấu trúc lĩnh vực giáo dục, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trường VTC.

- Nghiên cứu thị trường và các cơ chế, chính sách từng thời kỳ có liên quan phù hợp với lĩnh vực kinh doanh theo định hướng của Tổng công ty, Tổng công ty định hướng nâng cao năng lực khoa học công nghệ, kỹ thuật của Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Đi theo hướng làm chủ công nghệ, kỹ thuật sản xuất, tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu của các tập đoàn như Samsung, Apple hoặc các Vendor cấp 1, chú trọng tham gia vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ. Các sản phẩm mới của Tổng công ty nghiên cứu, thực hiện phải là các sản phẩm công nghệ cao, phù hợp với định hướng chung của Chính phủ, các Bộ ngành đề ra. Trên cơ sở đó, Tổng công ty thành lập các Chương trình, dự án sản xuất các sản phẩm định hướng chiến lược.

- Phát triển nguồn nhân lực: Khối Văn phòng – tổng hợp là bộ phận chịu trách nhiệm chính trong việc tổng hợp, nghiên cứu về thông tin cung - cầu nhân lực với các ngành nghề định hướng của Tổng công ty trên cơ sở các chính sách, điều kiện khách quan, từ đó đề xuất định hướng chiến lược phát triển nguồn nhân lực một cách có chọn lọc từ khâu tuyển dụng, đào tạo/ đào tạo lại, luân chuyển/ tái cơ cấu phù hợp nhằm đảm bảo cân đối cung - cầu nhân lực để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo ra hiệu quả kinh tế xã hội như mong muốn. Cần xây dựng cơ chế hợp lý để thuê chuyên gia, cộng tác viên đặc thù cho từng loại hình công việc đòi hỏi đáp ứng nhu cầu công việc và mặt bằng chung xã hội.

Trên đây là toàn bộ nội dung tổng kết hoạt động từ năm 2017-2022 và kế hoạch hoạt động 2022-2027 của Ban điều hành Tổng công ty.

Trân trọng kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nơi nhận

- HĐQT;
- Ban KS;
- Lưu VT, KHĐT.

Vũ Hải Vĩnh

Phụ lục số 1: Kết quả SXKD của Tổng công ty và các đơn vị thành viên 2017 – 2021

(Kèm theo báo cáo sốBC/ĐT-KHĐT ngày/6/2022)

TT	Tên đơn vị	Doanh thu					Lợi nhuận trước thuế					Cổ tức các năm (%)				
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	2017	2018	2019	2020	2021
II CÔNG TY CÓ VỐN GÓP CHI PHỐI																
1	BELCO	23.770	20.728	20.707	25.013	25.310	49	3.681	19.677	7.064	9.030	-	-	10	10	10
2	VTD	144.400	193.149	55.652	16.300	18.750	13	-2.554	-1.944	-4.665	-150	-	-	-	-	-
3	VTB	745.290	387.061	149.056	103.450	149.200	20.760	16.464	8.965	9.389	8.170	15	15	5	15	10
4	VBH	60.876	56.996	56.999	49.428	71.193	401	1.993	2.050	1.218	1.398	-	-	-	-	-
5	VCN	13.390	2.270	2.073	4.934	255	14	-842	-288	-369	-542	-	-	-	-	-
6	VNC	101.886	25.582	28.138	26.882	34.140	784	-2.523	-1.798	-1.534	-634	-	-	-	-	-
7	VĐĐ*	5.110	3.934				180	-6.620				5	-	-	-	-
III CÔNG TY CÓ VỐN GÓP KHÔNG CHI PHỐI																
1	VIEMCO	19.860	19.990	18.890	16.305	14.630	1.750	1.540	-2.138	141	55	12	15	-	-	-
2	Viettronimex	32.958	30.167	31.900	33.143	34.660	6.236	6.500	6.500	6.660	6.500	17	17	17	17	15
3	Vietcom	11.483	12.202	13.170	10.776	9.316	3.154	4.100	1.734	-287	-256	3	5	2,2	-	-
4	CMT	24.550	23.600	24.300	21.116	17.260	617	605	535	499	370	15	15	13,2	13,2	13
5	DM Vina					8.200				-7.837	-12.500	-	-	-	-	-

Ghi chú: (*) Tổng công ty đã thoái vốn tại Viettronics Đồng Đa (VĐĐ) từ 2019;

Phụ lục số 2: Kết quả thu cổ tức của Tổng công ty tại các đơn vị có vốn góp (2017-2021)

(Kèm theo báo cáo sốBC/ĐT-KHĐT ngày...../6/2022)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Tên Công ty	Cổ tức năm 2016 nhận năm 2017		Cổ tức năm 2017 nhận năm 2018		Cổ tức năm 2018 nhận năm 2019		Cổ tức năm 2019 nhận năm 2020		Cổ tức năm 2020 nhận năm 2021	
		Tỷ lệ %	Số tiền nhận được	Tỷ lệ %	Số tiền nhận được	Tỷ lệ %	Số tiền nhận được	Tỷ lệ %	Số tiền nhận được	Tỷ lệ %	Số tiền nhận được
1	VĐĐ	8,0%	898.800	5,0%	561.800		-		-		-
2	VTĐ		-		-		-		-		-
3	VBH		-		-		-		-		-
4	VTB	20,0%	13.309.920	15,0%	9.982.440	15,0%	9.982.440	5,0%	3.327.480	15,0%	9.982.440
5	BELCO		-		-		-	10,0%	3.060.000	10,0%	3.060.000
6	VNC		-		-		-		-		-
7	VCN		-		-		-		-		-
1	VIETCOM	4,5%	963.900	3,0%	642.600	5,0%	1.071.000	2,2%	471.240	0,0%	-
2	VIETTRONIMEX	17,0%	1.847.713	17,0%	1.847.713	17,0%	1.847.713	17,0%	1.847.713	17,0%	1.847.713
3	VIEMCO	10,0%	206.650	12,0%	247.980	15,0%	309.975		-		-
4	CMT	15,0%	128.325	15,0%	128.325	15,0%	128.325	13,2%	112.926	13,2%	112.926
5	AMEC		-		-		-		-		-
6	DM VINA		-		-		-		-		-
	Tổng Cộng		17.355.308		13.410.858		13.339.453		8.819.359		15.003.079

TỜ TRÌNH**Về thù lao của HĐQT, BKS năm 2021, dự kiến năm 2022****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2022****Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng công ty,

Hội đồng Quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

1. Quyết toán chi thù lao năm 2021

STT	Thành viên HĐQT/BKS	Chức vụ	Số tháng/2021	Thực hiện năm 2021 (Triệu đồng)
I	Hội đồng quản trị			48
1	Lê Thanh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	12	48
2	Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	12	0
3	Vũ Hải Vĩnh	Thành viên HĐQT	12	0
4	Đỗ Thị Thuý Hương	Thành viên HĐQT	12	0
5	Nguyễn Văn Đông	Thành viên HĐQT	12	0
II	Ban kiểm soát			48
1	Vũ Hoài Anh	Trưởng BKS	12	0
2	Phạm Văn Chung	Thành viên BKS	12	24
3	Nguyễn Minh Đức	Thành viên BKS	12	24
	Tổng cộng			96

2. Kế hoạch chi thù lao năm 2022

Dự kiến mức thù lao năm 2022 giữ nguyên như số liệu thực hiện năm 2021:

- Hội đồng quản trị:
- + Chủ tịch HĐQT: 4 triệu đồng/ tháng.
- + Thành viên HĐQT: 3 triệu đồng/người/tháng.

Trong đó thành viên HĐQT làm việc chuyên trách tại Tổng công ty sẽ nhận lương và không nhận phụ cấp.

- Ban Kiểm soát:
- + Trưởng Ban chuyên trách: 3 triệu đồng/ tháng.
- + Thành viên BKS: 2 triệu đồng/người/tháng.

Trong đó thành viên BKS làm việc chuyên trách tại Tổng công ty sẽ nhận lương và không nhận phụ cấp.

Hội đồng Quản trị kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, KHĐT.

Lê Thanh Tuấn

Dự thảo

**TỔNG CÔNG TY CP
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: TTr/ĐT-BKS

Hà Nội, ngày tháng 06 năm 2022.

TỜ TRÌNH

(Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2022
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, hàng năm Ban Kiểm soát Tổng công ty đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn.

Để thuận tiện trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp, đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao Ban Kiểm soát xem xét lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

Kính trình Đại hội thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT, KHĐT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Vũ Hoài Anh

Hà Nội, ngày tháng 06 năm 2022.

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Về việc bầu thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát có kiến thức và kinh nghiệm về Pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

Căn cứ nhu cầu hoạt động kinh doanh thực tiễn và đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát hiện tại Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027, cụ thể như sau:

1. Số lượng bầu thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên.

2. Số lượng bầu thành viên Ban kiểm soát là 03 thành viên.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Tổng công ty:

- Ứng viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp hiện hành, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty.

- Ứng viên ứng cử/được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông/đại diện theo ủy quyền có quyền đề cử hoặc theo đề cử/ứng cử của Hội đồng quản trị đương nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty.

Cụ thể được quy định và thực hiện theo quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát được trình tại Đại hội này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT, BKS Viettronics;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Tuấn

**TỔNG CÔNG TY CP
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM**
Số: TTr/ĐT-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dự thảo

Hà Nội, ngày tháng 06 năm 2022.

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quy chế bầu thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam**

Để tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Tổng công ty của nhiệm kỳ 2022-2027, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam thông qua Quy chế Bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Dự thảo Quy chế được đính kèm tờ trình này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT, BKS, Viettronics;
- Lưu VT, KHĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Tuấn

**QUY CHẾ
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM
(nhiệm kỳ 2022 – 2027)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn chi tiết hiện hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn chi tiết hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam,

**CHƯƠNG I
PHẠM VI ÁP DỤNG, NGUYÊN TẮC VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN BẦU CỬ**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này được áp dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam (sau đây viết tắt là "Tổng công ty") nhiệm kỳ 2022-2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Điều 2. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử:

2.1. Nguyên tắc bầu cử:

- Bầu cử đúng pháp luật, đúng điều lệ và phù hợp với quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ, và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.
- Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.
- Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết. Quyền bầu cử, kết quả bầu cử, biểu quyết tính theo số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.

2.2. Đối tượng tham gia bầu cử: Là cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội (Danh sách cổ đông chốt ngày/...../2022 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp ngày/...../2022).

**CHƯƠNG II
ĐỀ CỬ ỨNG CỬ NGƯỜI VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT**

Điều 3. Số lượng bầu và tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

3.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị:

a. Số lượng thành viên HĐQT ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người, trong đó số thành viên HĐQT không điều hành chiếm ít nhất là 1/3 tổng số thành viên. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Tổng công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

b. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về Pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và có xét yếu tố về giới.

c. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3.2. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh Nghiệp;
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty.
- c. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết về pháp luật.
- d. Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác. Tuy nhiên, số lượng, chức danh thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty tham gia Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại các Công ty khác tuân thủ quy định Pháp luật hiện hành có liên quan.
- đ. Thành viên của Hội đồng quản trị Tổng công ty không được là người có quan hệ gia đình với Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
- e. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Tổng công ty.

Điều 4. Số lượng bầu và tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát

4.1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát:

- a. Số lượng bầu thành viên Ban kiểm soát là 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- b. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông Tổng công ty.
- c. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú tại Việt Nam.
- d. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

4.2. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát:

- a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp
- b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;
- c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty, Tổng giám đốc Tổng công ty và người quản lý khác;
- d. Không phải là người quản lý Tổng công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng công ty.
- đ. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty.
- e. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong 03 năm liền trước đó;
- g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổng công ty.

4.3 Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 4.2 Điều này, thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Tổng công ty, người đại diện phần vốn nhà nước của Tổng công ty.

Điều 5. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát

5.1 Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị (sau đây gọi tắt là HĐQT)

- a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 26 Điều lệ Tổng công ty.
- b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số cổ phần của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

c. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp thành nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

d. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

5.2 Điều kiện đề cử ứng cử thành viên Ban kiểm soát (sau đây gọi tắt là BKS)

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:

- Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp thành nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

- Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát.

- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên đến tối đa năm (05) ứng viên.

- + Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

c. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử cơ chế được Tổng công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử:

6.1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT/BKS bao gồm: Người tự ứng cử và được đề cử (sau đây gọi chung là ứng cử viên) phải gửi hồ sơ ứng cử hợp lệ và đúng hạn theo quy định Hồ sơ ứng cử theo mẫu của Ban tổ chức Đại hội, gồm có:

- a. Đơn ứng cử hoặc đề cử tham gia vào HĐQT/BKS (theo mẫu);
- b. Sơ yếu lý lịch người được ứng cử, đề cử vào HĐQT/BKS (theo mẫu có dán ảnh);
- c. Biên bản họp nhóm – trường hợp cổ đông ứng cử được đề cử theo nhóm (theo mẫu đính kèm).

- d. Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng gồm các giấy tờ sau: Chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu/ hộ khẩu thường trú (nếu có) hoặc Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức).

- e. Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng các bằng cấp chứng nhận về trình độ học vấn và trình độ chuyên môn của ứng cử viên.

6.2. Dựa vào hồ sơ đề cử hoặc ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn tại Điều 3, Điều 4 của Quy chế này. Danh sách ứng viên HĐQT/BKS phải được Đại hội thông qua.

Điều 7. Phương thức bầu cử HĐQT/BKS

7.1. Việc biểu quyết thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng công ty.

7.2. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát do Đại hội cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Ví dụ:

Cổ đông sở hữu 100 cổ phần trong Tổng công ty, Đại hội đồng cổ đông sẽ bỏ phiếu để bầu ra 02 thành viên HĐQT;

Cổ đông sẽ có: $100 (CP) \times 2 (TV HĐQT được bầu) = 200$ phiếu bầu (Tổng công ty đã ghi sẵn số cổ phần sở hữu của cổ đông nhân với số thành viên HĐQT được bầu).

Cổ đông có thể dồn hết 200 phiếu bầu cử trên cho 01 ứng cử viên hoặc chia 200 phiếu bầu cho các ứng cử viên (nhưng số ứng cử viên được chia phiếu bầu phải nhỏ hơn hoặc = 02) sao cho tổng số phiếu bầu = hoặc < 200.

Điều 8. Hình thức tiến hành bầu cử

8.1. Phiếu bầu cử

Mỗi cổ đông/người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu thành viên HĐQT và một Phiếu bầu thành viên BKS ("Phiếu bầu cử"), trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS, danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT/BKS.

Phiếu bầu cử thành viên HĐQT/BKS được đóng dấu tròn của Tổng công ty. (Mẫu Phiếu bầu cử thành viên HĐQT/BKS do Tổng công ty phát hành).

a. Phiếu bầu cử hợp lệ: Là Phiếu bầu cử do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, có đóng dấu tròn của Tổng công ty và ghi tên cổ đông/mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và số phiếu biểu quyết (số cổ phần sở hữu đã được nhân với số lượng thành viên HĐQT/BKS được bầu tương ứng); Phiếu bầu cử không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa.

b. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu bầu cử không phải do Ban Tổ chức Đại hội phát ra và không có đóng dấu tròn của Tổng công ty;
- Phiếu bầu cử bị rách, gạc, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;
- Phiếu bầu cho tổng số ứng viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT/BKS được bầu;
- Phiếu bầu cử nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

Các phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

c. Cách ghi phiếu bầu cử:

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông điền số "0" hoặc bỏ trống cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

- Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.
- Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

8.2. Nguyên tắc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT/BKS:

a. Ban kiểm phiếu sẽ lập Hòm phiếu bầu thành viên HĐQT/BKS. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra hòm phiếu trước sự chứng kiến của cổ đông.

b. Việc bỏ phiếu bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào Hòm phiếu hoặc sau 15 phút kể từ thời điểm bắt đầu tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.

c. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu được niêm phong.

8.3. Quy định việc kiểm phiếu:

a. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Ban kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng/khu vực riêng.
- Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu bầu.
- Kiểm tra lần lượt từng Phiếu bầu và ghi kết quả kiểm phiếu.
- Niêm phong toàn bộ các Phiếu bầu và bàn giao lại cho Chủ tọa.

b. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu.
- Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - + Thời gian, địa điểm tiến hành kiểm phiếu;
 - + Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - + Tổng số cổ đông tham gia họp và tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
 - + Số và tỷ lệ Phiếu bầu cử hợp lệ, Phiếu bầu cử không hợp lệ;
 - + Số và tỷ lệ Phiếu bầu cử cho từng ứng cử viên vào HĐQT/BKS;
 - + Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu.

Điều 9. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT/BKS

9.1. Người trúng cử thành viên HĐQT/BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều 5 Quy chế này.

9.2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT/BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu ngang nhau. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

Điều 10. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

10.1. Trường hợp sau khi đã công bố kết quả bầu cử mà có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử, Ban kiểm soát sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu bồi hoàn toàn bộ chi phí do tổ chức bầu cử lại.

10.2. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 11. Ban kiểm phiếu

11.1. Đại hội đồng cổ đông bầu Ban kiểm phiếu không quá 04 người theo đề nghị của Chủ tọa đại hội.

11.2. Thành viên Ban kiểm phiếu phải là người trung thực và là cổ đông/hoặc là người lao động của Tổng công ty.

Điều 12. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm phát phiếu, thu phiếu bầu thành viên HĐQT/BKS, kiểm phiếu, báo cáo kết quả kiểm phiếu cho ĐHĐCĐ và bàn giao tất cả các phiếu bầu và Biên bản kiểm phiếu cho chủ tọa Đại hội để lưu giữ tại trụ sở Tổng công ty theo quy định.

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực khi được Đại hội thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Lê Thanh Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2022.

ĐƠN ĐỀ CỬ

THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM (VIETTRONICS)
Nhiệm kỳ 2022-2027

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam (Viettronics)

Căn cứ tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát và điều kiện đề cử người vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Tôi/Chúng tôi là các cổ đông Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam ký tên dưới đây:

Stt	Tên cổ đông	Số CCCD/ Số GCN ĐKDN (nếu là pháp nhân)	Họ và tên người đại diện (nếu là pháp nhân)	Số cổ phần sở hữu (CP)	Ký tên (đóng dấu nếu là pháp nhân)

Tôi/Chúng tôi trân trọng đề cử:

1. Ông/bà:

Ngày tháng năm sinh:..... Nơi sinh

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:Ngày cấp:

Nơi cấp:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:) của Viettronics tính đến thời điểm ngày/...../2022.

2. Ông/bà:

Ngày tháng năm sinh:..... Nơi sinh

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:Ngày cấp:

Nơi cấp:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:) của
Viettronics tính đến thời điểm ngày/...../2022.

3. Ông/bà:
Ngày tháng năm sinh: Nơi sinh
Địa chỉ thường trú:
Điện thoại:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp:
Nơi cấp:
Trình độ học vấn: Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:) của
Viettronics tính đến thời điểm ngày/...../2022.

Tôi/Chúng tôi cam đoan Ông/bà có đủ điều kiện được đề cử vào vị
trí thành viên HĐQT/Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và Quy chế bầu cử
thành viên HĐQT/ Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Tổng công ty
Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Đồng thời, chúng tôi thống nhất cử (*áp dụng trong trường hợp nhóm cổ đông đề cử*):
Ông/bà:
Mã cổ đông (*nếu có*):
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp:
Nơi cấp:

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử/ứng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban
kiểm soát nhiệm kỳ (2022-2027) tại Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty cổ phần Điện tử và
Tin học Việt Nam đúng theo quy chế bầu cử.

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và
hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và
Quy chế bầu thành viên HĐQT/ Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Đơn ứng cử hoặc đề cử tham gia vào HĐQT/BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch người được ứng cử, đề cử vào HĐQT/BKS (theo mẫu có dán ảnh);
- Biên bản họp nhóm – trường hợp cổ đông ứng cử được đề cử theo nhóm (theo mẫu đính kèm).
- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng gồm các giấy tờ sau: Chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu/ hộ khẩu thường trú (nếu có) hoặc Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức).
- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng các bằng cấp chứng nhận về trình độ học vấn và trình độ chuyên môn của ứng viên.

(CÁC) CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ
(*Từng người ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là pháp nhân*)
Ký và ghi rõ họ tên)

Hà nội, ngày tháng năm 2022.

ĐƠN ỨNG CỬ

**THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM (VIETTRONICS)
Nhiệm kỳ 2022-2027**

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam ((Viettronics)**

Tôi tên là:.....
Ngày sinh: Nơi sinh:
Địa chỉ thường trú:
Điện thoại:..... Email:.....
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp:
Nơi cấp:.....
Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....
Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:) của
Viettronics tính đến thời điểm ngày/...../2022.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty, tôi xin tự ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT/BKS Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT/BKS theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và Quy chế bầu cử thành viên HĐQT/BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và Quy chế bầu cử thành viên HĐQT/BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Đơn ứng cử tham gia vào HĐQT/BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch người được ứng cử, đề cử vào HĐQT/BKS (theo mẫu có dán ảnh);
- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng gồm các giấy tờ sau: Chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu/ hộ khẩu thường trú (nếu có) hoặc Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức).
- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng các bằng cấp chứng nhận về trình độ học vấn và trình độ chuyên môn của ứng viên.

NGƯỜI ỨNG CỬ
(Ký ghi rõ họ và tên)

Ảnh 3 x 4
(ảnh mẫu
mới nhất)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng cử viên bầu thành viên HĐQT/BKS
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam nhiệm kỳ 2022 – 2027)

- Họ và tên:.....Giới tính: Nam/ Nữ.....
- Ngày tháng năm sinh:.....Nơi sinh:.....
- Nguyên quán:.....
- Dân tộc: 5. Quốc tịch:.....
- CMND/Hộ chiếu:.....Cấp ngày...../...../.....Nơi cấp:.....
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu:.....
- Địa chỉ tạm trú:.....
- Trình độ văn hoá:.....
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:.....
- Chức vụ công tác hiện tại:.....
- Số điện thoại liên lạc:.....Email:.....
- Quá trình công tác (từ 18 tuổi đến nay)

Từ tháng năm đến tháng năm	Học/ hoặc làm việc gì/ chức vụ gì	Ở đâu

- Tham gia tại các đơn vị, tổ chức khác

Tên công ty	Địa chỉ	Giấy CNĐKKD	Ngày cấp/ Nơi cấp	Chức vụ	Tỷ lệ góp vốn

- Công khai hóa những người có liên quan và các giao dịch của họ với Tổng công ty:

TT	Họ tên	Mối quan hệ	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Nghề nghiệp/ chức vụ	Nơi làm việc

15. Hiện đang nắm giữ:tổng số cổ phần phổ thông của Viettronics tại thời điểm ngày/...../2022. Trong đó:

- Sở hữu cá nhân:cổ phần
- Đại diện sở hữu:cổ phần
- Đã lưu ký:cổ phần
- Chưa lưu ký:cổ phần

16. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có).....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 2022.

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của cơ quan quản lý

(Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền về việc người khai đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn hoặc xác nhận của Người đại diện theo pháp luật của tổ chức đề cử về việc người khai đại diện cho tổ chức đó hoặc chứng thực chữ ký của người khai).

BIÊN BẢN HỌP NHÓM

**Đề cử ứng viên bầu thành viên Hội đồng Quản trị / Ban kiểm soát
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam (Viettronics)
nhiệm kỳ 2022 - 2027**

Hôm nay, ngày/...../2022, tại.....

Chúng tôi là những cổ đông của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam cùng nhau nắm giữcổ phần, chiếm tỷ lệ% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

TT	Tên cổ đông	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
Tổng cộng					

Cùng nhất trí đề cử:

- Ông/bà:Ngày tháng năm sinh
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:Ngày cấp:
Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Hiện đang sở hữu:cổ phần (Bằng chữ:) của
Viettronics tính đến thời điểm ngày/...../2022.
- Ông/bà:Ngày tháng năm sinh
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:Ngày cấp:
Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Hiện đang sở hữu:cổ phần (Bằng chữ:) của
Viettronics tính đến thời điểm ngày/...../2022.
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:Ngày cấp:
Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Hiện đang sở hữu:cổ phần (Bằng chữ:) của
Viettronics tính đến thời điểm ngày/...../2022.

Là ứng viên bầu thành viên Hội đồng Quản trị/ Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam, nhiệm kỳ 2022-2027.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông/bà:Ngày tháng năm sinh

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:))

của Viettronics tính đến thời điểm ngày/...../2022.

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Hướng dẫn về việc tham gia ứng cử, đề cử bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và tin học Việt Nam.

Biên bản này được lập vào lúcgiờ, ngày/...../2022.

NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ

CÁC CỔ ĐÔNG TRONG NHÓM ĐỀ CỬ

Tài liệu gửi kèm:

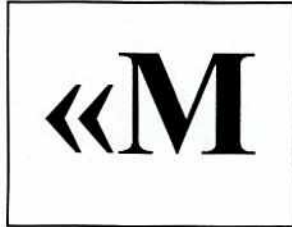
- Sơ yếu lý lịch người được ứng cử, đề cử vào HĐQT/BKS (theo mẫu có dán ảnh);
- Biên bản họp nhóm – trường hợp cổ đông ứng cử được đề cử theo nhóm (theo mẫu).
- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng gồm các giấy tờ sau: CMND/CCCD/hộ chiếu/ hộ khẩu thường trú (nếu có) hoặc Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức).
- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng các bằng cấp chứng nhận về trình độ học vấn và trình độ chuyên môn của ứng viên(nếu có);

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

-----o0o-----

Ngày tháng năm 2022

PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2022 – 2027



Tên cổ đông: **«Tên_Viết_Hoa»**
Mã cổ đông: **«Mã»**
Số CP sở hữu và đại diện: **«CP»** cổ phiếu
Số thành viên BKS: **«HDQT2»** thành viên
Tổng số phiếu bầu: **«HDQT4»** phiếu

STT	Thành viên BKS	Số phiếu bầu
1	THÀNH VIÊN BKS 01	
2	THÀNH VIÊN BKS 02	
3	THÀNH VIÊN BKS 03	
	TỔNG CỘNG: (Không quá «HDQT4»)	

- Cổ đông có quyền dồn hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho từ đến thành viên, phần phiếu bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ thành viên nào. Tổng số phiếu bầu cho các thành viên cộng lại không được quá tổng số phiếu bầu.

Hà Nội, ngày tháng năm 2022
Cổ đông/Người đại diện theo ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

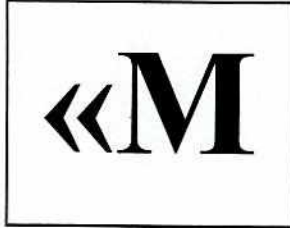
357
G TY
N
IN HQ
M
P HA

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

-----o0o-----

Ngày tháng năm 2022

PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2022 – 2027



Tên cổ đông: «Tên_Viết_Hoa»
Mã cổ đông: «Mã»
Số CP sở hữu và đại diện: «CP» cổ phiếu
Số thành viên HĐQT: «HDQT2» thành viên
Tổng số phiếu bầu: «HDQT4» phiếu

STT	Thành viên HĐQT	Số phiếu bầu
1	THÀNH VIÊN HĐQT 01	
2	THÀNH VIÊN HĐQT 02	
3	THÀNH VIÊN HĐQT 03	
4	THÀNH VIÊN HĐQT 04	
5	THÀNH VIÊN HĐQT 05	
	TỔNG CỘNG: (Không quá «HDQT4»)	

- Cổ đông có quyền dồn hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho từ đến thành viên, phần phiếu bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ thành viên nào. Tổng số phiếu bầu cho các thành viên cộng lại không được quá tổng số phiếu bầu.

Hà Nội, ngày tháng năm 2022
Cổ đông/Người đại diện theo ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

